

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra đột xuất việc chấp hành các quy định về quản lý ngân sách và các khoản đóng góp, việc thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh và giáo viên tại Trường Mầm non Ba Vinh

Thực hiện Quyết định thanh tra số 06/QĐ-TTr ngày 05/02/2025 của Chánh Thanh tra huyện về việc thanh tra đột xuất việc chấp hành các quy định về quản lý ngân sách và các khoản đóng góp, việc thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh và giáo viên tại Trường Mầm non Ba Vinh, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra từ ngày 11 tháng 02 năm 2025 đến ngày 29 tháng 4 năm 2025. Xét Báo cáo số 15/BC-ĐTTr ngày 05/5/2025 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

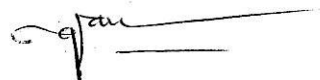
- Trường Mầm non Ba Vinh có tổng số viên chức, giáo viên, nhân viên tính đến thời điểm thanh tra là 24 người. Trong đó: 03 cán bộ quản lý (01 Hiệu trưởng, 02 Phó hiệu trưởng), 16 giáo viên và 04 nhân viên; Trình độ chuyên môn: Đại học: 19; cao đẳng: 01; trung cấp: 01; chưa qua đào tạo: 03 (01 bảo vệ và 02 cấp dưỡng). Nhà trường có 02 cô tên Nguyễn Thị Hiền (Nguyễn Thị Hiền, Hiệu trưởng và Nguyễn Thị Hiền, chức danh nghề nghiệp giáo viên, trên thực tế trong thời kỳ thanh tra là thủ quỹ, phụ trách bán trú).

- Tổng số học sinh toàn trường năm học 2023-2024 là 202 học sinh, năm học 2024-2025 là 200 học sinh. Năm học 2024-2025 có 01 lớp nhà trẻ, 02 lớp mẫu giáo nhỡ, 02 lớp mẫu giáo bé, 01 mẫu giáo lớn, 02 lớp ghép điểm thôn (Nước Nẻ và Cao Muôn). Học sinh người dân tộc chiếm tỷ lệ 97%. Trường Mầm non Ba Vinh là đơn vị trực thuộc, chịu sự chỉ đạo và quản lý của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện về công tác chuyên môn. Để chủ động hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà trường, Ủy ban nhân dân huyện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính, là đơn vị thụ hưởng ngân sách nhà nước.

- Hội đồng Trường được thành lập tại Quyết định số 2475/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 của UBND huyện và công nhận bà Nguyễn Thị Hiền, Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng làm Chủ tịch Hội đồng trường tại Quyết định số 3450/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của UBND huyện.

- Phân công nhiệm vụ của Lãnh đạo nhà trường

+ Hiệu trưởng: Bà Nguyễn Thị Hiền, chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch năm học. Quản lý hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường, tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường. Tham mưu đề xuất với các cấp, các



ngành xây dựng trường nhà trường, huy động xã hội hóa giáo dục bằng mọi nguồn lực phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ, sự phát triển giáo dục mầm non của trường.

+ Phó Hiệu trưởng: Bà Nguyễn Thị Kiều - Phụ trách chuyên môn và một số nhiệm vụ khác.

+ Phó Hiệu trưởng: Bà Phạm Thị Thói - Phụ trách công tác bán trú và một số nhiệm vụ khác.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Xác minh việc không trực tiếp giảng dạy và đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức đối với bà Nguyễn Thị Hiền trong năm học 2022–2023 và 2023–2024

Qua xác minh, năm học 2022–2023 và 2023–2024, bà Nguyễn Thị Hiền, giáo viên được nhà trường phân công đứng lớp tại các điểm trường lẻ thôn Cao Muôn và Nước Nẻ (cùng với cô Phạm Thị Lan). Tuy nhiên, trên thực tế bà Hiền không trực tiếp giảng dạy theo phân công mà được Hiệu trưởng nhà trường trưng dụng về điểm trường trung tâm làm công tác bán trú nhưng với điều kiện nhà trường phải đảm bảo chế độ, chính sách theo quy định làm giáo viên đứng lớp, cô Lan đồng ý dạy một mình tại điểm trường thôn theo sự chỉ đạo của Hiệu trưởng. Do trong hai năm học nêu trên không đứng lớp, bà Hiền không đủ điều kiện để hưởng một số chế độ, chính sách dành cho giáo viên trực tiếp giảng dạy, cụ thể gồm: Phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp thâm niên nhà giáo, phụ cấp trực trưa và chính sách hỗ trợ lớp ghép.

Ngoài ra, do không trực tiếp đứng lớp nên bà Hiền không đủ cơ sở để thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức (*giáo viên*) theo quy định hiện hành. Việc đơn vị thực hiện đánh giá, xếp loại bà Hiền ở mức “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” trong hai năm học 2022–2023 và 2023–2024 là không đúng quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

Qua quá trình làm việc với Đoàn thanh tra, Ban Giám hiệu, Tổ chức công đoàn, Ban thanh tra nhân dân Trường Mầm non Ba Vinh đã tiếp thu ý kiến và tiến hành rà soát, xem xét, đánh giá lại kết quả xếp loại đối với bà Nguyễn Thị Hiền trong hai năm học 2022–2023 và 2023–2024. Nhà trường đã điều chỉnh kết quả đánh giá như sau: Năm học 2022–2023 xếp loại “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*”, năm học 2023–2024 xếp loại “*Hoàn thành nhiệm vụ*”.

2. Xác minh việc điều chỉnh số lượng học sinh: Căn cứ theo các quy định tại:

- Điểm a, khoản 1, Điều 15 Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT: *Số lượng tối đa trong một nhóm trẻ từ 25–36 tháng tuổi là 25 trẻ.*

- Điểm a và b, khoản 3, Điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV và điểm c, khoản 3, Điều 5 Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (có hiệu lực ngày 16/12/2023): *Chỉ bố trí tối đa 2,5 giáo viên/nhóm trẻ; nếu không đủ số trẻ thì chỉ bố trí 01 giáo viên/10 trẻ.* Bên cạnh đó, tại điểm a, khoản 1, Điều 5 quy định: *Đối với*

nhóm trẻ: cứ 25 trẻ em/nhóm trẻ từ 25 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi được bố trí tối đa 2,5 giáo viên/nhóm trẻ, tại điểm b, khoản 1, Điều 5 quy định: “Đối với lớp mẫu giáo: Cứ 25 trẻ em/lớp từ 3 tuổi đến 4 tuổi; 30 trẻ em/lớp từ 4 tuổi đến 5 tuổi; 35 trẻ em/lớp từ 5 tuổi đến 6 tuổi được bố trí tối đa 2,2, giáo viên/lớp, tại điểm đ, khoản 1, Điều 5 Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định: “Đối với điểm trường chỉ có 01 nhóm trẻ hoặc 01 lớp mẫu giáo không đủ số trẻ để bố trí theo nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo theo quy định điểm a, điểm b khoản 1 Điều này thì được bố trí 2,0 giáo viên/nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo”.

Qua xác minh, kiểm tra hồ sơ và đối chiếu thực tế, Đoàn thanh tra nhận thấy số liệu học sinh thực tế không khớp với số liệu danh sách nhà trường cung cấp và đối chiếu với các quy định nêu trên, Đoàn thanh tra xét thấy:

*** Năm học 2023–2024:**

- Lớp nhóm trẻ: Danh sách nhà trường cung cấp, quản lý 20 trẻ, thực tế chỉ có 17 trẻ (trong đó 10 trẻ đủ độ tuổi từ 25 đến 36 tháng, 01 trẻ chưa đủ độ tuổi và 06 trẻ ở độ tuổi từ 3 đến 4 tuổi). Theo điểm c, khoản 1, Điều 5 lớp nhà trẻ được bố trí 01 giáo viên. Việc đưa 06 trẻ độ tuổi từ 3 đến 4 tuổi vào lớp nhà trẻ là không phù hợp với cơ cấu độ tuổi, tuy nhiên không làm thay đổi định mức giáo viên do không ảnh hưởng đến nhóm đủ tuổi.

- Lớp mẫu giáo bé A thực tế có 24 trẻ (chuyển 01 trẻ trong nhóm 06 trẻ độ tuổi từ 3 đến 4 tuổi về để đạt định mức 25 trẻ), lớp mẫu giáo bé B có 25 trẻ. Theo định mức (25 trẻ/lớp được bố trí tối đa 2,2 giáo viên/lớp), 02 lớp được bố trí 4,4 giáo viên.

- Lớp mẫu giáo nhỡ A có 29 trẻ (chuyển 01 trẻ trong nhóm 06 trẻ độ tuổi từ 3 đến 4 tuổi về để đạt định mức 30 trẻ) được bố trí 2,2 giáo viên.

- Lớp mẫu giáo lớn A có 30 trẻ (chuyển 04 trẻ trong nhóm 06 trẻ độ tuổi từ 3 đến 4 tuổi là 34 trẻ), lớp mẫu giáo B có 30 trẻ thiếu 05 trẻ so với định mức tối đa (35 trẻ/lớp). Do đó:

+ Lớp mẫu giáo lớn A 34 trẻ, được bố trí 2,2 giáo viên.

+ Lớp mẫu giáo lớn B 30 trẻ nhưng không đủ ngưỡng chia theo hệ số 2,2 giáo viên. Theo quy định “cứ 16 trẻ từ 5 đến 6 tuổi thì được bố trí thêm 01 giáo viên”. Như vậy lớp mẫu giáo lớn B sẽ được bố trí 2 giáo viên.

- Lớp ghép Nước Nẻ (20 trẻ) và Cao Muôn (27 trẻ), áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 5, mỗi lớp được bố trí 2,0 giáo viên, tổng cộng 4,0 giáo viên.

Tổng số giáo viên được bố trí trong năm học 2023–2024 là: 1,0 (Lớp nhóm trẻ) + 4,4 (Lớp mẫu giáo bé A, B) + 2,2 (Lớp mẫu giáo nhỡ A) + 2,2 (Lớp mẫu giáo lớn A) + 2,0 (Lớp mẫu giáo lớn B) + 4,0 (Lớp ghép điểm Nước Nẻ, Cao Muôn) = **15,8 giáo viên.**

*** Năm học 2024–2025:**

- Lớp nhóm trẻ: Danh sách nhà trường cung cấp, quản lý 20 trẻ, thực tế có 15 trẻ (trong đó 11 trẻ đủ độ tuổi theo quy định và 04 trẻ chưa đủ độ tuổi). Đủ điều kiện bố trí 01 giáo viên theo điểm c, khoản 1, Điều 5.



- Lớp mẫu giáo bé A có 24 trẻ, lớp bé B có 26 trẻ (điều chỉnh từ lớp A để cân bằng sĩ số). Tổng 50 trẻ độ tuổi 3–4 chia đều cho 2 lớp, đủ điều kiện bố trí 4,4 giáo viên/02 lớp.

- Lớp mẫu giáo nhỡ A và nhỡ B mỗi lớp có 28 trẻ, tổng 56 trẻ độ tuổi 4–5. Sau khi bù 04 trẻ từ lớp mẫu giáo lớn chuyển xuống, mỗi lớp đạt 30 trẻ, đạt mức tối đa theo quy định. Cả hai lớp đủ điều kiện bố trí 4,4 giáo viên.

- Lớp mẫu giáo lớn có 39 trẻ, vượt 04 trẻ so với định mức tối đa (04 trẻ vượt đã được chuyển cho 02 lớp mẫu giáo nhỡ A và nhỡ B) được bố trí 2,2 giáo viên.

- Lớp ghép Cao Muôn (21 trẻ) và Nước Nẻ (19 trẻ) áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 5, được bố trí 2,0 giáo viên/lớp, tổng 4,0 giáo viên.

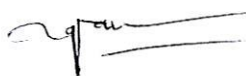
Tổng số giáo viên được bố trí năm học 2024–2025 là: 1,0 (Lớp nhóm trẻ) + 4,4 (Lớp mẫu giáo bé A, B) + 4,4 (Lớp mẫu giáo nhỡ A, B) + 2,2 (Lớp mẫu giáo lớn) + 4,0 (Lớp ghép điểm Nước Nẻ, Cao Muôn) = **16,0** giáo viên.

* **Nhận xét:** Trong hai năm học 2022–2023 và 2024–2025, thực tế nhà trường đã bố trí giáo viên đứng lớp như sau: Lớp nhóm trẻ có 02 giáo viên; các lớp mẫu giáo bé, mẫu giáo nhỡ, mẫu giáo lớn mỗi lớp 02 giáo viên; lớp ghép tại điểm trường thôn 01 lớp bố trí 02 giáo viên/lớp, 01 lớp bố trí 01 giáo viên, tổng số giáo viên trực tiếp đứng lớp là 15 người. Trường được giao 16 biên chế, phù hợp với định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập theo quy định hiện hành. Qua làm việc với các cô giáo chủ nhiệm lớp nhóm trẻ, hàng năm được sự chỉ đạo của Hiệu trưởng nhà trường yêu cầu ghi không số lượng và đánh giá học sinh nhưng không rõ lý do. Theo giải trình của Hiệu trưởng nhà trường là đảm bảo Trường đạt chuẩn theo lộ trình của cấp có thẩm quyền, ý kiến của phòng Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 01/GDĐT ngày 10/4/2025 thì không đề cập đến nội dung về các điều kiện đảm bảo đạt Trường chuẩn. Đoàn thanh tra xác định việc ghi không số lượng học sinh để đủ điều kiện bố trí biên chế 02 giáo viên/lớp trẻ nhưng tính về tổng thể không ảnh hưởng đến số lượng biên chế hiện có nhưng gây hoang mang cho giáo viên đứng lớp vì phải theo dõi, quản lý số trẻ không có thật.

* **Kiến nghị:** Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện thực hiện rà soát toàn diện việc quản lý, sử dụng đội ngũ viên chức tại các trường mầm non công lập trực thuộc UBND huyện; kịp thời phát hiện tham mưu UBND huyện chấn chỉnh các sai phạm trong công tác phân công, bố trí nhân sự, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật.

* **Trách nhiệm:** Trách nhiệm chính thuộc về Hiệu trưởng nhà trường đã không thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, bố trí sai nhân sự không đúng với chức danh nghề nghiệp, sử dụng biên chế không hợp lý, chỉ đạo làm trái, ghi không số lượng trẻ sai quy định tại Khoản 1, Điều 10 Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo cần được xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định.

3. Thu chi nguồn ngân sách cấp: Chi tiết theo phụ biểu 01, 02



3.1. Các khoản thu chi theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, 105/2020/NĐ-CP

Theo trình bày của Hiệu trưởng¹ trong năm học 2023-2024, nhà trường đã thực hiện đăng ký chế độ chính sách hỗ trợ cho ba học sinh gồm: Phạm Thị Thúy, lớp mẫu giáo bé A; Phạm Thị Huỳnh Diệp, lớp mẫu giáo nhỡ B; và Phạm Hoàng Thiện, lớp mẫu giáo nhỡ A. Tuy nhiên, trong năm học này cả ba học sinh không ra lớp do điều kiện gia đình, do đó số tiền chế độ hỗ trợ của các em hiện đang được thủ quỹ nhà trường quản lý, cụ thể như sau:

3.1.1. *Tiền cấp bù học phí*: Cấp bù học phí học kỳ I năm học 2023-2024 là 56.000 đồng/4 tháng, học kỳ II năm học 2023-2024 là 70.000 đồng/5 tháng. Tổng cộng là **378.000 đồng/03 học sinh**.

3.1.2. *Tiền hỗ trợ chi phí học tập*: Học kỳ I năm học 2023-2024 là 600.000 đồng/4 tháng, học kỳ II năm học 2023-2024 là 750.000 đồng/5 tháng. Tổng cộng là **4.050.000 đồng/03 học sinh**.

3.1.3. *Tiền hỗ trợ ăn trưa*: Học kỳ I năm học 2023-2024 là 640.000 đồng/4 tháng, học kỳ II năm học 2023-2024 là 800.000 đồng/5 tháng. Tổng cộng là **4.320.000 đồng/03 học sinh**.

*** Nhận xét:** Thủ quỹ là người trực tiếp thực hiện việc cấp phát tiền hỗ trợ chính sách cho học sinh. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, khi nhận được thông tin từ các giáo viên chủ nhiệm về việc có 03 học sinh không ra lớp, bà Hiền đã báo cáo sự việc trên với Hiệu trưởng. Sau đó, Hiệu trưởng đã chỉ đạo bà Hiền thực hiện việc ký nhận số tiền hỗ trợ này nhưng tạm thời giữ lại tại quỹ với lý do sẽ vận động các học sinh trở lại lớp, nếu thành công sẽ chỉ trả sau (*số tiền được theo dõi và ghi trong sổ vở học sinh*). Tuy nhiên, kết thúc năm học thủ quỹ vẫn còn giữ số tiền hỗ trợ chính sách trên và chưa hoàn trả vào ngân sách nhà nước. Xét thấy, hành vi nêu trên có dấu hiệu vi phạm quy định về kế toán được quy định tại khoản 1, Điều 13 Luật Kế toán năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2019: “*Các hành vi bị nghiêm cấm: Giả mạo, khai man hoặc thỏa thuận, ép buộc người khác giả mạo, khai man, tẩy xóa chứng từ kế toán hoặc tài liệu kế toán khác.*”

*** Kiến nghị:**

- Đối với tiền cấp bù học phí, tiền hỗ trợ ăn trưa, tiền hỗ trợ chi phí học tập: Đề nghị thu hồi số tiền **8.748.000** đồng và nộp vào ngân sách huyện theo quy định.

- Xử phạt hành chính cá nhân Hiệu trưởng tại quy định Điểm a, khoản 3, điều 8 Nghị định số 41/2018/NĐ-CP: “*Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau: Khoản 3 điều 8 a) Giả mạo, khai man chứng từ kế toán nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự*”.

*** Trách nhiệm:**

- Trách nhiệm chính thuộc về Hiệu trưởng, người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm quản lý. Việc chỉ đạo thủ quỹ rút tiền nhưng không chi trả đúng thời

¹ Tại biên bản làm việc với một số cá nhân trường Mầm non Ba Vinh ngày 11/4/2025

điểm, không báo cáo kịp thời hành vi, vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc quản lý tài chính - ngân sách nhà nước.

- Trách nhiệm liên đới thuộc về thủ quỹ, do đã thực hiện theo chỉ đạo của Hiệu trưởng việc giữ tiền sai quy định theo chỉ đạo, không phản ánh, không đề xuất xử lý kịp thời, thể hiện sự thiếu trách nhiệm và gián tiếp tiếp tay cho hành vi sai phạm của Hiệu trưởng.

- Kế toán thực hiện thu, chi quyết toán trên chứng từ, không kịp nộp hoàn trả ngân sách mà giữ lại kinh phí 03 học sinh nêu trên.

3.2. Các khoản chi văn phòng phẩm và việc mua sắm, tiếp nhận tài sản, công cụ văn phòng phẩm

3.2.1. Các khoản chi văn phòng phẩm: Qua kiểm tra hồ sơ, nhận thấy đơn vị đã thực hiện việc mua sắm, trang bị chi văn phòng phẩm cho cán bộ quản lý và nhân viên nhằm phục vụ công tác chuyên môn. Tuy nhiên, các cán bộ quản lý và nhân viên của đơn vị vẫn được nhận tiền khoán văn phòng phẩm. Việc chi song song cả hai hình thức này cho cùng một mục đích sử dụng cho thấy đã trùng lặp trong công tác cấp phát và khoán chi phí. Cụ thể, số tiền khoán văn phòng phẩm được chi như sau:

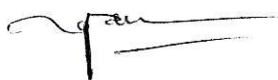
- Danh sách nhận tiền khoán văn phòng phẩm học kỳ 2 năm học 2022-2023, 02 học kỳ năm học 2023-2024 có: Bà Nguyễn Thị Hiền, Hiệu trưởng; bà Phạm Thị Thói, Phó Hiệu trưởng; bà Lê Thị Nhung, kế toán, mức khoán văn phòng phẩm là 250.000 đồng/người; bà Nguyễn Thị Hiền, giáo viên (*làm việc trực tiếp tại văn phòng*) mức khoán văn phòng phẩm là 200.000 đồng/người. Tổng cộng số tiền: **2.850.000 đồng/04 người/03 kỳ năm học**.

- Danh sách nhận tiền khoán văn phòng phẩm học kỳ I năm học 2024 – 2025 có bà Nguyễn Thị Hiền, Hiệu trưởng; Phạm Thị Thói, Phó Hiệu trưởng; bà Nguyễn Thị Kiều, Phó Hiệu trưởng, bà Lê Thị Nhung, Kế toán; mức khoán văn phòng phẩm là 250.000 đồng/người. Tổng cộng số tiền: **1.000.000 đồng/04 người/01 học kỳ**.

- Tổng số tiền khoán văn phòng phẩm trong 04 học kỳ là: **3.850.000 đồng**.

3.2.2. Các khoản chi mua sắm công cụ văn phòng phẩm: Qua kiểm tra thực tế tại Trường Mầm non Ba Vinh, phát hiện một số công cụ, dụng cụ văn phòng phẩm được ghi nhận trong sổ sách nhưng không có thực tế tại đơn vị, cụ thể là: Màn hình máy tính AOC LED E970SWN, số tiền **4.170.000 đồng**, máy xay thịt, số tiền **6.000.000 đồng** (*Hóa đơn VAT ngày 29/11/2023*); Cân sức khỏe theo chứng từ có 09 cái, kiểm tra thực tế có 06 cái, thiếu 03 cái, số tiền 03 x 450.000 đồng = **1.350.000 đồng**. Thu hồi, nộp ngân sách nhà nước số tiền **11.520.000 đồng**.

3.2.4. Các tài sản, công cụ dụng cụ được tiếp nhận: Qua kiểm tra thực tế tại Trường Mầm non Ba Vinh, trong tháng 11/2024 phòng Giáo dục và Đào tạo có cấp phát 01 tivi Ariang nhưng chưa sử dụng. Theo ý kiến của Phòng Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 01/GDDT ngày 10/4/2024 thì cấp phát từ nhu cầu đăng ký của nhà trường và trách nhiệm của Hiệu trưởng.



*** Trách nhiệm:** Trách nhiệm thuộc về Hiệu trưởng thực hiện đăng ký mua sắm, được cấp phát nhưng chưa sử dụng, nguy cơ hư hỏng thiết bị, lãng phí ngân sách.

*** Kiến nghị:**

- Nhà trường rà soát lại trang thiết bị để có phương án sử dụng hiệu quả.
- Đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả trang thiết bị mua sắm, cấp phát cho các trường trực thuộc.

3.3. Các khoản thu, chi chăm sóc sức khỏe ban đầu

3.3.1. Năm 2023: Tổng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu được BHXH huyện cấp từ tháng 01-12/2023 là 9.488.880 đồng, tồn năm 2022 chuyển sang là 4.206.951. Tổng chi trong năm là 13.695.831 đồng.

3.3.2. Năm 2024: Tổng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu được BHXH huyện cấp từ tháng 01-12/2024 là 11.732.040 đồng. Tổng chi trong năm 2024 là 3.832.000 đồng, tồn năm 2024 là 7.900.040 đồng.

*** Nhận xét:**

- Trường Mầm non Ba Vinh đã sử dụng kinh phí mua những đồ dùng, vật tư y tế để phục vụ chăm sóc sức khỏe cho học sinh đúng với nội dung chi tại quy định khoản 2, điều 34 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

- Cung cấp đầy đủ hóa đơn (*mua những đồ dùng, vật dụng y tế*) theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định về hóa đơn, chứng từ.

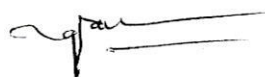
- Trong quá trình kiểm tra, xem xét hồ sơ liên quan đến chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh cấp mầm non, Đoàn thanh tra xét thấy, việc Trường Mầm non Ba Vinh ký kết hợp đồng² chăm sóc sức khỏe học sinh với Trạm Y tế xã Ba Vinh và xuất biên lai thu tiền khám sức khỏe định kỳ³ do Trường trạm y tế xã Ba Vinh trực tiếp thu tiền, có đóng dấu của Trạm Y tế xã Ba Vinh là không đúng với quy định tại khoản 2, Điều 1 và khoản 1, Điều 4 Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015. Qua xác minh, đối với số tiền ghi trong biên lai thu các năm 2022 và 2023, Hiệu trưởng đã giao cho thủ quỹ nhà trường trực tiếp giữ, không chuyển giao cho Trường Trạm Y tế xã Ba Vinh như thể hiện trong biên lai. Xét thấy, hành vi nêu trên có dấu hiệu vi phạm quy định về kế toán tại khoản 1, Điều 13 Luật Kế toán năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2019: "*Các hành vi bị nghiêm cấm: Giả mạo, khai man hoặc thỏa thuận, ép buộc người khác giả mạo, khai man, tẩy xóa chứng từ kế toán hoặc tài liệu kế toán khác.*"

*** Kiến nghị:**

- Thu hồi số tiền: **3.225.000** đồng nộp vào ngân sách huyện theo quy định.

² Hợp đồng số 01/HĐ/2022-CSSKBĐ ngày 03/01/2022; Hợp đồng số 10/HĐ/2023-CSSKBĐ ngày 03/01/2023.

³ Biên lai thu tiền khám sức khỏe định kỳ ngày 13/11/2023, số tiền thu: 1.075.000 đồng; Biên lai thu tiền khám sức khỏe định kỳ ngày 28/12/2023, số tiền thu: 2.150.000 đồng.



- Xử phạt hành chính cá nhân Hiệu trưởng tại quy định Điểm a, khoản 3, điều 8 Nghị định số 41/2018/NĐ-CP: “Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau: Khoản 3 điều 8 a) Giả mạo, khai man chứng từ kế toán nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự”.

*** Trách nhiệm:**

- Trách nhiệm chính thuộc về Hiệu trưởng: Chủ trì, chỉ đạo việc lập không hợp đồng, sử dụng chứng từ không đúng thực tế để rút tiền từ ngân sách;

- Trách nhiệm liên đới thuộc về kế toán và thủ quỹ do: Trực tiếp lập chứng từ chi và giữ sổ tiền theo chỉ đạo sai quy định nhưng không phản ánh, không đề xuất xử lý, tiếp tay cho hành vi rút tiền sai mục đích.

3.4. Tiền lương, tiền công và các chế độ phụ cấp khác

3.4.1. Chế độ trực trưa

- Ngày 24/4/2024, bà Huỳnh Thị Kiều Hoanh tham gia tổ chức sinh hoạt chuyên môn nghiệp vụ giáo viên mầm non (đợt 3, năm học 2023–2024)⁴. Tuy nhiên, trong cùng ngày, bà Hoanh vẫn được hưởng 02 giờ trực trưa, dẫn đến việc thanh toán trùng thời gian công tác. Theo cách tính hiện hành, số tiền chi trả cho 02 giờ trực trưa là: 36.561 đồng (tiền lương 01 giờ dạy) $\times$ 2 giờ $\times$ 150% = **109.683** đồng.

- Bà Nguyễn Thị Hiền không trực tiếp đứng lớp nhưng vẫn được chi trả tiền trực trưa trong hai năm học 2022–2023 và 2023–2024. Việc chi trả này là không phù hợp với quy định tại khoản 7, 8, Điều 3 Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 8/3/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập.

Tổng số tiền chi trả sai quy định mà bà Hiền đã nhận là **11.214.962** đồng⁵.

3.4.2. Phụ cấp ưu đãi nghề: Bà Nguyễn Thị Hiền, giáo viên không trực tiếp đứng lớp nhưng vẫn được chi trả tiền ưu đãi nghề là sai với quy định tại điểm b, Điều 2 Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC sửa đổi bởi Điều 2, Thông tư số 27/2018/TT-BGDĐT. Tổng số tiền chi trả sai quy định mà bà Hiền đã nhận là **49.993.020** đồng.

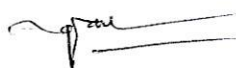
3.4.3. Phụ cấp thâm niên nhà giáo: Bà Nguyễn Thị Hiền, giáo viên không trực tiếp đứng lớp nhưng vẫn được phụ cấp thâm niên nhà giáo là sai với quy định tại Điều 2 Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo. Tổng số tiền chi trả sai quy định mà bà Hiền đã nhận là: **2.849.790** đồng.

3.4.4. Tiền hỗ trợ đối với giáo viên mầm non dạy lớp ghép

Bà Nguyễn Thị Hiền, giáo viên Trường Mầm non Ba Vinh đã nhận tiền hỗ trợ dạy lớp ghép trong khi thực tế không trực tiếp đứng lớp, việc này là không

⁴ Công văn số 257/GDĐT ngày 19/4/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện về việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn nghiệp vụ GDMN đợt 3, năm học 2023-2024.

⁵ Học kỳ 1 năm học 2023-2024: 1.954.306 đồng; Học kỳ 2 năm học 2023-2024: 4131847 đồng; Học kỳ I năm học 2022-2023: 1515330 đồng; Học kỳ II năm học 2022-2023: 3613479 đồng



đúng quy định tại khoản 2, Điều 9 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển giáo dục mầm non.

Tổng số tiền bà Hiền đã nhận không đúng quy định trong hai năm học 2022–2023 và 2023–2024 là **5.850.000** đồng.

3.4.5. Thu nhập tăng thêm và tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP

Việc đánh giá, xếp loại viên chức là tiêu chí bắt buộc để được xét thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ, đồng thời là căn cứ để chi trả khoản thu nhập tăng thêm cuối năm theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Hiền không trực tiếp đứng lớp trong hai năm học 2022–2023 và 2023–2024 nên không đủ điều kiện để đánh giá, xếp loại tiêu chí giáo viên ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo quy định. Việc xếp loại sai đã ảnh hưởng đến kết quả xét thưởng và mức chi trả thu nhập tăng thêm cuối năm.

Cụ thể, số tiền bà Nguyễn Thị Hiền đã nhận gồm:

Số tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP năm học 2023-2024: 3 mức thưởng $\times$ 1.360.424 đồng (*mức thưởng định kỳ*) = **4.081.273** đồng.

Số tiền thu nhập tăng thêm năm 2023: **813.651** đồng.

Số tiền thu nhập tăng thêm 2024: **5.238.275** đồng.

**Nhận xét:*

- Hầu hết, các chế độ tiền lương và các khoản phụ cấp (*bao gồm: phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên, phụ cấp khu vực, phụ cấp thu hút, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp nghề và các loại phụ cấp khác*) đã được đơn vị thực hiện chi trả đầy đủ, kịp thời hàng tháng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Chế độ thai sản, cũng như các chế độ nâng lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp ưu đãi nghề và phụ cấp phổ cấp đối với cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đều được thực hiện đảm bảo theo quy định.

- Như đã nêu tại điểm 1, mục II trên, qua làm việc với các giáo viên (*Biên bản ngày 11/3/2025, 18/3/2025*): Việc cô Hiền không giảng dạy nhưng được được hưởng chính sách, chế độ giáo viên và được đề xuất đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ với vai trò giáo viên đã được phản ánh, kiến nghị trong cuộc họp nhưng đều bị Hiệu trưởng bác bỏ, khẳng định đánh giá cô Hiền thực hiện nhiệm vụ bán trú xuất sắc, nên tập thể buộc thống nhất theo ý kiến của Hiệu trưởng. Từ đó, đã thể hiện Hiệu trưởng lạm quyền trong phân công, đánh giá nhân viên thuộc thẩm quyền, vi phạm nguyên tắc dân chủ cơ sở.

* **Trách nhiệm:** Hiệu trưởng đã có những vi phạm rõ ràng trong việc thực hiện nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ trong quản lý nhà trường, đồng thời có dấu hiệu lạm quyền với vai trò người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

**Kiến nghị:*



- Thu hồi số tiền **109.683** đồng của bà Huỳnh Thị Kiều Hoanh và số tiền **69.907.772** đồng của bà Nguyễn Thị Hiền nộp vào ngân sách huyện theo quy định.

- Đề nghị bộ phận Kế toán nhà trường rà soát, tính lại mức thu nhập tăng thêm và tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP dựa trên căn cứ kết quả đánh giá lại, xếp loại chất lượng đối với bà Nguyễn Thị Hiền trong 02 năm học 2022-2023 và 2023-2024 để chi trả bổ sung cho các giáo viên, nhân viên nhà trường theo quy định quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế tiền thưởng đơn vị.

3.5. Các phần mềm

TT	Thông tin hệ thống	Địa chỉ tên miền đăng nhập	Kinh phí chi trả để duy trì (đồng)	Ghi chú
1	Trang thông tin điện tử đơn vị	http://c0bavinhbt.quangngai.edu.vn	0	
2	Trang hệ thống quản lý văn bản	https://vpdt.vnptioffice.vn	2.640.000	
		Gia hạn cks(hiệu trưởng, văn thư) 660.000/token	1.320.000	
3	Phần mềm BHXH	Phần mềm offline	660.000	
4	Phần mềm kế toán	Phần mềm offline	3.600.000	
5	Quản lý tài sản	https://quangngai.qlts.vn	3.000.000	
6	Quản lý thiết bị	emisiapp.misa.vn	8.000.000	Mua mới
7	Phần mềm bán trú	qlmn.vn	1.500.000	
8	Tuyển sinh đầu cấp (Trường)	https://qlts.tsdc.edu.vn	2.000.000	
Tổng cộng			21.220.000	

Qua rà soát danh mục các phần mềm đang được triển khai, Đoàn thanh tra nhận thấy tổng số tiền đơn vị đang duy trì các phần mềm là khá lớn, trong đó một số phần mềm có chức năng tương đồng, gây trùng lặp trong quản lý và phát sinh chi phí duy trì hàng năm không cần thiết. Cụ thể:

- Phần mềm trang thông tin điện tử đơn vị (đường link <http://c0bavinhbt.quangngai.edu.vn>) và trang hệ thống quản lý văn bản (đường link <https://vpdt.vnptioffice.vn>), 02 phần mềm có chức năng tương đồng, đều quản lý văn bản đến, văn bản đi, số hóa lưu trữ hồ sơ, phục vụ hành chính.

- Phần mềm quản lý tài sản (đường link [https://quangngai.qlts.vn](https://quangngai qlts.vn)) và Quản lý thiết bị (đường link: emisiapp.misa.vn) hai phần mềm có chức năng tương đồng, đều phục vụ cho việc theo dõi, quản lý, kiểm kê tài sản, thiết bị dạy học.

*** Nhận xét:**

- Việc sử dụng các phần mềm có chức năng tương đồng gây trùng lặp thao tác nhập liệu, báo cáo và phát sinh chi phí duy trì hằng năm không cần thiết.

- Trên địa bàn, các Trường học đều trả phí duy trì các phần mềm hằng năm từ đơn giá của đơn vị dịch vụ đưa ra, nguy cơ phát sinh chi phí không cần thiết trong thời gian dài.

*** Kiến nghị:**

- Đề nghị Nhà trường rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng từng phần mềm hiện tại, đặc biệt là các hệ thống có tính năng chồng chéo và xem xét chỉ sử dụng 1 phần mềm tiêu biểu cho mỗi chức năng chính (như: quản lý văn bản, quản lý tài sản, tài chính...), tránh dùng trùng lặp gây tốn kém.

- Đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện chỉ đạo các Trường trực thuộc đánh giá các phần mềm hiện có để sử dụng, loại bỏ những phần mềm có chức năng trùng lặp, đảm bảo sử dụng kinh phí ngân sách cấp tiết kiệm, hiệu quả.

3.6. Hợp đồng bảo vệ, tạp vụ, cấp dưỡng

Qua xác minh, thực tế tại đơn vị có 02 cấp dưỡng là bà Trần Thị Bé và bà Phạm Thị Thủy Trầm và 01 bảo vệ, là chồng bà Trần Thị Bé, tuy nhiên người đứng tên trong hợp đồng lại là con gái bà Bé – Thái Thị Thu Huyền. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ, Đoàn thanh tra nhận thấy nhà trường đã ký hợp đồng lao động với 03 cấp dưỡng, 01 bảo vệ và 01 tạp vụ.

Như vậy, có căn cứ xác định 01 hợp đồng cấp dưỡng và 01 hợp đồng tạp vụ không phản ánh đúng với thực tế lao động tại đơn vị. Số tiền 01 hợp đồng cấp dưỡng trong năm 2022-2023 là 28.800.000 đồng/9 tháng và 2023-2024 là 16.000.000 đồng/5 tháng; tiền tạp vụ năm học 2022-2023: 27.000.000 đồng/9 tháng. Tổng cộng là **55.800.000 đồng (năm học 2022-2023)** và **16.000.000 đồng (năm 2023-2024)**.

*** Nhận xét:** Xét thấy, đơn vị đã thực hiện việc liên tục ký hợp đồng lao động có thời hạn 01 tháng với cùng một người lao động trong thời gian dài, trong khi công việc giao cho người lao động là công việc có tính chất thường xuyên, ổn định, không mang tính chất thời vụ hoặc công việc có tính chất tạm thời. Tuy việc, không đóng bảo hiểm xã hội đã được Hiệu trưởng trao đổi với với nhân viên và đạt sự đồng thuận vì khoản tiền công thấp nhưng việc này thể hiện sự cố ý lợi dụng quy định pháp luật để né tránh trách nhiệm tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động. Hành vi này là vi phạm quy định tại Điều 20 Bộ luật Lao động năm 2019, cụ thể là:

- Điểm b, khoản 1: “Hợp đồng lao động xác định thời hạn là hợp đồng mà trong đó hai bên xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng trong thời gian không quá 36 tháng kể từ thời điểm có hiệu lực của hợp đồng”.



- Điểm c, khoản 2: “Trường hợp hai bên ký kết hợp đồng lao động mới là hợp đồng lao động xác định thời hạn thì cũng chỉ được ký thêm 01 lần, sau đó nếu người lao động vẫn tiếp tục làm việc thì phải ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn, trừ hợp đồng lao động đối với người được thuê làm giám đốc trong doanh nghiệp có vốn nhà nước và trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 149, khoản 2 Điều 151 và khoản 4 Điều 177 của Bộ luật này”

Đồng thời, theo điểm b, khoản 1, Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019), người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Do đó, việc đơn vị ký liên tiếp hợp đồng thời hạn 01 tháng với cùng một người lao động, trong khi công việc mang tính thường xuyên, lâu dài, là hành vi có dấu hiệu lợi dụng hình thức hợp đồng ngắn hạn để trốn tránh nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi hợp pháp của người lao động.

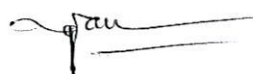
Qua xác minh, Hiệu trưởng chỉ đạo ký khống hợp đồng và thanh toán hằng tháng cho 01 hợp đồng cấp dưỡng và 01 tạp vụ để giao tiền cho thủ quỹ nhà trường trực tiếp giữ, chi tiêu theo chỉ đạo của Hiệu trưởng đối với các khoản phục vụ cho nhà trường không được quy định trong chi tiêu ngân sách nhà nước (thể hiện trong 02 sổ ghi tay bằng vở học sinh như chi: mua cây cảnh trồng sân trường, mua phân bón, chi hỗ trợ văn nghệ, công đoàn đi giao lưu, tham quan, chi mua váy, áo dài cho giáo viên, chi tất niên, chi hỗ trợ lễ, Tết...), Ban Giám hiệu và các cô giáo đều khẳng định có những nội dung chi này trên thực tế nhưng không được công khai minh bạch. Xét thấy, hành vi nêu trên có dấu hiệu vi phạm quy định về kế toán tại khoản 1, Điều 13 Luật Kế toán năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2019: “Các hành vi bị nghiêm cấm: Giả mạo, khai man hoặc thỏa thuận, ép buộc người khác giả mạo, khai man, tẩy xóa chứng từ kế toán hoặc tài liệu kế toán khác.”

*** Kiến nghị:**

- Thu hồi số tiền **71.800.000** đồng vào ngân sách nhà nước theo quy định.
- Xử phạt hành chính cá nhân Hiệu trưởng tại quy định Điểm a, khoản 3, điều 8 Nghị định số 41/2018/NĐ-CP: “Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau: Khoản 3 điều 8 a) Giả mạo, khai man chứng từ kế toán nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự”.
- Đề xuất ký hợp đồng dài hạn đối với nhân viên bảo vệ, cấp dưỡng và đóng BHXH cho nhân viên theo đúng quy định.

*** Trách nhiệm:**

- Trách nhiệm chính thuộc về Hiệu trưởng: Chủ trì, chỉ đạo việc lập khống hợp đồng, sử dụng chứng từ không đúng thực tế để rút tiền từ ngân sách;
- Trách nhiệm liên đới thuộc về kế toán, thủ quỹ: Biết sai phạm nhưng không phản ánh, tham gia hợp thức hóa chứng từ, sổ sách kế toán không đúng thực tế.



3.7. Về tổ chức các cuộc thi nhà Trường: Qua xác minh, thực tế tại đơn vị có tổ chức các cuộc thi cấp trường, tham gia thi cấp huyện được thanh toán từ ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ, xác minh cho thấy:

- *Niên độ ngân sách 2023:*

+ Hội thi Bé khéo tay, Bé nhanh trí, Bé nội trợ cấp trường: Nhà trường không cấp phát cho học sinh nhận thưởng là 14.300.000 đồng, số tiền hội đồng chấm thi 560.000 đồng, mà giao cho thủ quỹ của nhà trường nhập chung vào quỹ trường.

+ Hội thi an toàn giao thông cấp trường: Nhà trường không cấp phát cho học sinh nhận thưởng là 10.000.000 đồng, số tiền hội đồng chấm thi 160.000 đồng, mà giao cho thủ quỹ của nhà trường nhập chung vào quỹ trường.

+ Hội thi giáo viên dạy giỏi: Nhà trường không cấp phát hội đồng chấm thi 600.000 đồng, mà giao cho thủ quỹ của nhà trường nhập chung vào quỹ trường.

- *Niên độ ngân sách 2024:*

+ Hội thi an toàn giao thông cấp trường: Nhà trường không cấp phát cho học sinh nhận giải, tập thể đạt giải là 13.200.000 đồng, mà giao cho thủ quỹ của nhà trường nhập chung vào quỹ trường.

+ Hội thi giáo dục an toàn giao thông: Nhà trường không cấp phát cho học sinh nhận tiền tập luyện, tiền ăn tham gia hội thi là 6.400.000 đồng, mà giao cho thủ quỹ của nhà trường nhập chung vào quỹ trường.

Qua làm việc với giáo viên, Hiệu trưởng, thủ quỹ thể hiện việc giữ lại tiền, giao tiền cho thủ quỹ nhà trường chi tiêu theo chỉ đạo của Hiệu trưởng đối với các khoản phục vụ cho nhà trường không được quy định trong chi tiêu ngân sách nhà nước (*thể hiện trong 02 sổ ghi tay bằng vở học sinh như chi: mua cây cảnh trồng sân trường, mua phân bón, chi hỗ trợ văn nghệ, công đoàn đi giao lưu, tham quan, chi mua váy, áo dài cho giáo viên, chi tất niên, chi hỗ trợ lễ, Tết...*), Ban Giám hiệu và các cô giáo đều khẳng định có những nội dung chi này trên thực tế nhưng không được công khai, để Ban Giám hiệu và giáo viên được biết; mong muốn Hiệu trưởng khắc phục, hoàn trả lại cho đối tượng thụ hưởng. Xét thấy, các cuộc thi đều được nhà trường tổ chức, chi ngân sách đúng định mức tiêu chuẩn quy định, việc giữ lại tiền có phần đồng thuận của một số giáo viên nhưng các khoản chi tiêu từ quỹ không phù hợp với quy định, không được công khai, minh bạch và là chế độ chính sách của học sinh, cô giáo tham gia các hội thi cần được thụ hưởng đầy đủ theo quy định.

* **Kiến nghị:** Hiệu trưởng nhà trường hoàn trả, chi cho đối tượng thụ hưởng các hội thi cấp trường, huyện số tiền **45.220.000** đồng.

* **Trách nhiệm:** Hiệu trưởng đã có những vi phạm rõ ràng trong việc thực hiện nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ trong quản lý nhà trường, đồng thời có dấu hiệu lạm quyền với vai trò người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Các khoản huy động đóng góp từ phụ huynh: Chi tiết theo phụ biểu 03, 04



4.1. Các khoản không nằm trong danh mục được phép thu thỏa thuận theo quy định: Các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện trong năm học 2023–2024 và năm học 2024 - 2025 đã được các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền quy định cụ thể⁶. Theo đó, một số khoản thu thỏa thuận giữa nhà trường và cha mẹ học sinh được phép thực hiện bao gồm:

- Tiền phục vụ bán trú;
- Tiền nước uống;
- Ghế ngồi (*đối với học sinh đầu cấp*);
- Giấy thi, giấy nháp (*phục vụ kiểm tra theo đề chung nếu có*);
- Trang phục đồng phục, phù hiệu, bảng tên, logo học sinh.

Tuy nhiên, qua kiểm tra, nhận thấy đơn vị đã thực hiện thu thêm các khoản không nằm trong danh mục được phép thu theo quy định, cụ thể như sau⁷:

4.1.1. Đối với các khoản thu: Đồ dùng học tập, kem bót, hình thẻ, mền

Theo trình bày của các giáo viên Trường Mầm non Ba Vinh, đối với khoản thu này, phụ huynh học sinh có trách nhiệm tự chuẩn bị nhằm phục vụ cho việc học tập của học sinh. Tuy nhiên, phần lớn phụ huynh là người địa phương, chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc mua sắm đồ dùng cá nhân cho trẻ nên đã giáo viên chủ nhiệm hỗ trợ mua hộ.

Giáo viên đã chủ động khảo sát giá cả thị trường liên quan đến các khoản mục trên, sau đó thông tin lại cụ thể với phụ huynh. Trên cơ sở đó, phụ huynh học sinh đã đồng thuận với mức giá được thông báo và thống nhất việc giáo viên hỗ trợ mua hộ. Do đó, không thu hồi khoản huy động này.

4.1.2. Đối với các khoản thu: Ly, khăn, gối, hồ sơ, sách, tiền vệ sinh

Theo trình bày của các giáo viên Trường Mầm non Ba Vinh, các khoản thu trên được giáo viên thu và nộp trực tiếp về trường, số tiền nộp các khoản thu trong 02 năm học như sau:

4.1.2.1. Năm học 2023-2024: Tổng khoản thu đầu năm của 08 lớp là **55.684.000** đồng: Tiền ly là 2.120.000 đồng, tiền khăn là 2.010.000 đồng, tiền gối 3.535.000 đồng, tiền hồ sơ là 5.114.000 đồng, tiền sách là 6.865.000 đồng, tiền vệ sinh là 36.040.000 đồng.

4.1.2.2. Năm học 2024-2025: Tổng khoản thu đầu năm của 08 lớp là **31.765.000** đồng: Tiền ly là 2.000.000 đồng, tiền khăn là 2.000.000 đồng, tiền gối là 4.000.000 đồng, tiền hồ sơ là 4.614.000 đồng, tiền sách là 7.151.000 đồng, tiền vệ sinh (*tháng 9, 10, 11/2024*) là 12.000.000 đồng.

*** Nhận xét:**

⁶ Công văn số 1707/SGDĐT-KHTC ngày 18/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập trong tỉnh năm học 2023-2024; Công văn số 1906/UBND ngày 25/8/2023 của UBND huyện về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện năm học 2023-2024; Công văn số 1963/SGDĐT-KHTC ngày 15/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập trong tỉnh năm học 2024-2025; Công văn số 1991/UBND ngày 29/8/2024 của UBND huyện về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện năm học 2024-2025

⁷ Theo trình bày của giáo viên Trường Mầm non Ba Vinh tại biên bản làm việc ngày 26/3/2025



- Theo trình bày của các giáo viên Trường Mầm non Ba Vinh và qua xác minh, trong năm 2024, nhà trường được Quỹ Bảo trợ Trẻ em tài trợ ly cho học sinh. Tuy nhiên, đầu năm học 2024-2025 Hiệu trưởng không thực hiện cấp ly cho học sinh mà vẫn chỉ đạo thu tiền ly của học sinh và dùng ly Quỹ Bảo trợ Trẻ em tài trợ ly cho học sinh cấp cho học sinh và thu tiền để thủ quỹ giữ. Sau khi sự việc ngày 10/11/2024 xảy ra, Hiệu trưởng đã chỉ đạo hoàn trả lại khoản thu tiền ly (2.000.000 đồng) cho phụ huynh học sinh. Việc trả lại tiền ly cho phụ huynh được đảm bảo tính minh bạch và quy định. Xét thấy hành vi trên của Hiệu trưởng vi phạm nghiêm trọng đạo đức nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo. Các khoản thu tiền khăn, gối, hồ sơ, sách trên thực tế có thực hiện để đảm bảo phục vụ tốt nhất cho trẻ khi học tập bán trú nên không thu hồi hoàn trả lại cho phụ huynh.

- Đối với khoản thu tiền vệ sinh (20.000 đồng/tháng/học sinh), tổng cộng 02 năm học (năm học 2024-2025 là 03 tháng) là **48.040.000** đồng. Qua thực tế xác minh, tháng đầu năm học các lớp được mua dụng cụ vệ sinh nhiều hơn các tháng khác, các tháng còn lại, đồ dùng nào hỏng giáo viên mới đề xuất mua (hàng tháng nhà trường có cấp phát cho từng lớp trải đều là 02 chai Vim, Lifebuoy, lau sàn và 01 túi xà phòng). Tuy việc mua sắm không có hóa đơn hợp lệ, Nhà trường không mở sổ theo dõi, ký nhận và không được công khai quỹ đã sử dụng hết bao nhiêu. Do đó, trong thời kỳ thanh tra nhà trường không biết và không chứng minh đã sử dụng bao nhiêu tiền mua dụng cụ vệ sinh và mua những loại hàng hóa cụ thể nào.

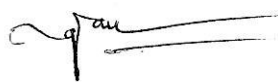
- Việc Hiệu trưởng tự ý thu các khoản tiền không đúng quy định (bao gồm tiền ly năm học 2024-2025) để nộp về nhà trường (Hiệu trưởng và thủ quỹ giữ và quyết định mua sắm) tổ chức mua sắm nhưng không được quản lý qua kế toán, đã được xác định là hành vi lạm thu, quản lý các khoản thu - chi trái với quy định hiện hành.

- Nhà trường không thực hiện xuất hóa đơn điện tử đối với các giao dịch thu tiền của phụ huynh và mua sắm thay cho phụ huynh không có hóa đơn VAT hoặc thường (có hóa đơn lẻ của nhà cung cấp) vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ và khoản 1 Điều 90 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

- Trên cơ sở hồ sơ thu thập tại Trường Mầm non Ba Vinh thể hiện trong danh sách mua sắm các vật tư, sách của các Trường mầm non trên địa bàn và phiếu thu của công chức Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, đã xác định rõ ràng việc xảy ra lạm thu trên địa bàn huyện, không tuân thủ chỉ đạo của UBND huyện.

*** Kiến nghị:**

- Đối với Hiệu trưởng Trường Mầm non Ba Vinh: Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về việc thực hiện các khoản thu, chi không đúng quy định trong năm học. Đồng thời, đối với các khoản thu đã được xác định là trái quy định, phải tiến hành hoàn trả đầy đủ, kịp thời cho phụ huynh học sinh số tiền thu vệ sinh hàng tháng là **48.040.000** đồng.



- Đối với Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo: Trường phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổ chức kiểm tra tình hình thu, chi đầu năm học tại các cơ sở giáo dục trực thuộc theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm chấn chỉnh, ngăn chặn kịp thời các hành vi thu, chi sai quy định tại các đơn vị trực thuộc trong thời gian tới. Đồng thời, kiểm điểm rút kinh nghiệm, trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan trong việc tham mưu, quản lý giáo dục mầm non của đơn vị khi để xảy ra tình trạng lạm thu trên địa bàn.

* **Trách nhiệm:** Trách nhiệm chính thuộc về Hiệu trưởng: Đối với các khoản thu từ phụ huynh không đúng quy định, đã lạm thu; đồng thời, Hiệu trưởng vi phạm nghiêm trọng đạo đức nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo khi dùng ly Quỹ Bảo trợ Trẻ em tài trợ ly cho học sinh cấp cho học sinh và thu tiền.

4.2. Các khoản nằm trong danh mục được phép thu thỏa thuận theo quy định

4.1.1. Tiền ghế

4.1.1.1. Năm học 2023-2024: Nhà trường không thu tiền ghế.

4.1.1.2. Năm học 2024-2025: Thu tiền ghế 25.000 đồng/học sinh. Tổng số tiền ghế thu là 1.575.000 đồng⁸.

* **Nhận xét:** Biên bản họp đầu năm giữa giáo viên các lớp và phụ huynh học sinh không có đề cập đến khoản thu thỏa thuận tiền ghế (*học sinh đầu cấp*). Tuy nhiên nhà trường vẫn thực hiện thu 25.000 đồng/ghế/01 học sinh. Tháng 12/2024 nhà Trường thực hiện trả tiền ghế cho phụ huynh học sinh.

4.1.2. Tiền đồng phục

4.1.2.1. Năm học 2023-2024: Thu tiền đồng phục 90.000 đồng/học sinh. Tổng thu tiền đồng phục của 08 lớp là 18.180.000 đồng⁹.

4.1.2.2. Năm học 2024-2025: Thu tiền đồng phục 80.000 đồng/học sinh. Tổng thu tiền đồng phục của 08 lớp là 19.340.000 đồng¹⁰

* **Nhận xét:** Qua kiểm tra hồ sơ, nhà trường không có kế hoạch triển khai thu tiền mua đồng phục cho học sinh là vi phạm với quy định tại khoản 3, mục IV phần B Công văn số 1991/UBND ngày 29/8/2024 của UBND huyện và điểm d, khoản 1 Công văn số 1960/UBND ngày 25/8/2023 của UBND huyện.

* **Kiến nghị:** Nhà trường thực hiện đúng quy trình mua đồng phục cho học sinh theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền trong những năm học sắp tới.

4.1.3. Tiền phục vụ bán trú:

⁸ Lớp nhà trẻ thu 375.000 đồng; lớp mẫu giáo bé A thu 500.000 đồng; lớp mẫu giáo bé B thu 550.000 đồng; lớp mẫu giáo ghép Cao Muôn thu 150.000 đồng.

⁹ Lớp nhà trẻ: 1.530.000 đồng; Lớp MG Bé A: 2.160.000 đồng; Lớp MG Bé B: 2.250.000 đồng; Lớp MG Bé C: 1.800.000 đồng; Lớp MG Nhỡ A: 2.700.000; Lớp MG Nhỡ B: 2.430.000 đồng; Lớp MG Lớn A: 2.700.000 đồng; Lớp MG Lớn B: 2.610.000 đồng

¹⁰ Lớp nhà trẻ: 1.200.000 đồng; Lớp MG Bé A: 1.920.000 đồng; Lớp MG Bé B: 2.080.000 đồng; Lớp MG Nhỡ A: 2.480.000 đồng; Lớp MG Nhỡ B: 2.480.000 đồng; Lớp MG Lớn A: 1.980.000 đồng; Lớp MG ghép Cao Muôn: 3.780.000 đồng; Lớp MG ghép Nước Nê: 3.420.000 đồng

4.1.3.1. Tiền ăn: Theo biên bản cuộc họp đầu năm học 2023-2024 và 2024-2025 giữa các giáo viên và phụ huynh học sinh, hai bên đã thống nhất thỏa thuận mức đóng tiền ăn cho học sinh là 18.000 đồng/ngày. Cụ thể như sau:

- Năm 2023-2024: Tổng thu là 354.888.000 đồng, tổng chi là 354.888.000 đồng. Qua xác minh tiền mua gas từ nơi bán gas cho Trường mầm non Ba Vinh xác định: Đơn vị báo cáo: 15.125.000 đồng, xác minh: 7.258.000 đồng; số chênh lệch phải hoàn trả: **7.867.000** đồng.

- Năm 2024-2025: Tổng thu là 216.342.000 đồng, tổng chi là 194.296.000 đồng. Tồn quỹ 22.046.000 đồng. Qua xác minh tiền mua gas từ nơi bán gas cho Trường mầm non Ba Vinh xác định: Đơn vị báo cáo (đến tháng 01/2025): 7.410.000 đồng, xác minh: 5.900.000 đồng; số chênh lệch phải hoàn trả: **1.510.000** đồng.

* **Nhận xét:** Tiền ăn được thỏa thuận theo đúng quy định tại khoản 1, mục IV phần B Công văn số 1991/UBND ngày 29/8/2024 và điểm d, khoản 1 Công văn số 1960/UBND ngày 25/8/2023.

- Đối với năm học 2023-2024: Hiệu trưởng và thủ quỹ - phụ trách bán trú đã tùy tiện cắt xén tiền ăn của trẻ, vi phạm quy định, đạo đức nhà giáo tại điểm d Điều 31 Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hoàn trả lại phụ huynh số tiền: **7.867.000** đồng.

- Đối với năm học 2024-2025, tại thời điểm tháng 9,10/2024 xảy ra sự việc cắt xén tiền ăn của học sinh. Qua xác minh, một số giáo viên (các cô: Hoanh, Lan Anh, Đinh Thủy, Tuyết Phượng, Kiều, Thói, cô Hiền, giáo viên đã tính lại và xác định số tiền ăn dư là 22.046.000 đồng). Tuy nhiên, trước thời điểm đoàn tiến hành thanh tra, cô Nguyễn Thị Hiền đã phát hiện sai phạm và chủ động khắc phục một phần hậu quả bằng cách sử dụng 7.150.000 đồng từ nguồn tài chính cá nhân để mua 480 hộp sữa Abbott Grow (có hóa đơn đầy đủ). Trong số này, đã phát cho học sinh 320 hộp, còn lại 160 hộp chưa phát. Sau khi trừ phần giá trị đã được khắc phục, tổng số tiền chưa được thu hồi, xử lý hoàn trả lại cho phụ huynh là **14.896.000** đồng và **1.510.000** đồng qua xác minh tiền mua gas. Đây là sự việc bức xúc trong tập thể giáo viên, phụ huynh trong quản lý bán trú của Hiệu trưởng và thủ quỹ dẫn đến sự việc xảy ra ngày tối ngày 10/11/2024.

* **Trách nhiệm:** Hiệu trưởng và thủ quỹ đã vi phạm nghiêm trọng, gây dư luận xấu, mất niềm tin trong tập thể giáo viên, phụ huynh, vi phạm quy định điểm d, Điều 31 Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phải được xử lý kỷ luật viên chức lãnh đạo, viên chức quản lý theo quy định của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ.

4.1.3.2. *Đánh giá nguồn thực phẩm phục vụ bán trú tại Trường Mầm non Ba Vinh*

Qua xác minh, nhà trường thực hiện việc ký kết hợp đồng cung cấp lương thực, thực phẩm phục vụ bán trú với một số hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh hợp pháp. Đây là quy trình cần thiết nhằm đảm bảo tính pháp lý, truy xuất nguồn gốc và chất lượng thực phẩm theo đúng quy định hiện hành.

Tuy nhiên, trên thực tế, có những thời điểm nhà trường không sử dụng thực phẩm từ các hộ kinh doanh đã ký hợp đồng, mà lấy thực phẩm từ các cá nhân, đơn vị không có tên trong hợp đồng, không có đăng ký kinh doanh hoặc không có hồ sơ pháp lý chứng minh nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Việc này tiềm ẩn nhiều nguy cơ không đảm bảo truy xuất nguồn gốc thực phẩm, không kiểm soát được chất lượng và điều kiện vận chuyển, bảo quản thực phẩm và gây ra tiềm ẩn nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm.

* **Kiến nghị:** Nhà trường cần thực hiện mua sắm theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả trong sử dụng ngân sách.

5. Kiểm tra chế độ ăn, khẩu phần ăn, định lượng thức ăn, lưu mẫu thức ăn tại trường MN Ba Vinh

5.1. Mở các loại sổ theo dõi công tác bán trú:

- Nhà trường có mở các loại sổ sau: Sổ thực đơn; Sổ tính khẩu phần ăn của trẻ; Sổ đi chợ hàng ngày; Các phiếu thu, phiếu chi; Kiểm tra trước khi chế biến; Kiểm tra trước khi ăn; Sổ theo dõi lưu và hủy mẫu thức ăn; Phiếu tiếp nhận và kiểm tra chất lượng thực phẩm.....

- Các loại sổ theo dõi công tác bán trú đủ các loại theo quy định, nội dung ghi cơ bản rõ ràng, đầy đủ các thông tin.

- Về sổ thực đơn: Nhà trường có xây dựng thực đơn cơ bản đảm bảo theo từng độ tuổi: Đối với trẻ mẫu giáo ăn 02 bữa ăn gồm 01 bữa chính và 01 bữa phụ, đối với nhà trẻ ăn 03 bữa gồm 01 bữa chính trưa, 01 bữa phụ và 01 bữa chính chiều.

- Về tính khẩu phần ăn của trẻ:

+ Trường thực hiện phần mềm dinh dưỡng để thực hiện tính khẩu phần ăn cho trẻ đảm bảo tính chính xác, cân đối lượng thực phẩm hàng ngày cho trẻ.

+ Năng lượng cung cấp trong ngày của trẻ tại trường mầm non cao hơn nhiều so với yêu cầu trong Chương trình giáo dục mầm non (*Đối với nhà trẻ cần từ 708-826 Kcal/ngày/trẻ, mẫu giáo từ 735-882 Kcal/ngày/trẻ*).

+ Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo khuyến nghị giữa các chất: Chất đạm, chất béo, chất bột các loại vitamin ... tương đối đảm bảo.

* Tuy nhiên trong tháng 9, 10/2024 có một số ngày cung năng lượng cho trẻ thấp hơn nhưng không đáng kể (≈ 700 kcal/ngày/trẻ).

- Các loại sổ kiểm tra ba bước, lưu mẫu thức ăn, ... nhà trường thực hiện đầy đủ.

*** Nhận xét:**

- Xây dựng thực đơn cho trẻ phù hợp theo mùa, cân đối giữa các chất đạm, béo, bột đường; đảm bảo các bữa ăn cho trẻ ở từng độ tuổi.

- Năng lượng cung cấp cho trẻ trong ngày đáp ứng theo yêu cầu trong Chương trình giáo dục mầm non (*Đối với nhà trẻ cần từ 708-826 Kcal/ngày/trẻ, mẫu giáo từ 735-882 Kcal/ngày/trẻ*).

- Thực hiện tốt lưu mẫu thức ăn như đủ nhiệt độ để bảo quản thức ăn, lưu

đúng thời gian, ghi đầy đủ các thông tin trên mẫu lưu.

*** Kiến nghị:**

- Trách nhiệm thuộc về Hiệu trưởng quản lý, chỉ đạo cán bộ quản lý phụ trách công tác bán trú không kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện giao nhận thực phẩm.

- Trách nhiệm của người đi chợ mua hàng: Chưa cập nhật kịp thời số trẻ ăn trong ngày để mua thực phẩm phù hợp.

6. Đánh giá sự việc xảy ra vào tối ngày 10/11/2024 về mất cắp tài sản của nhà trường:

6.1. Tóm tắt sự việc: Khoảng 6 giờ ngày 11/11/2024 bảo vệ nhà trường phát hiện phòng Phó Hiệu trưởng (nơi làm việc của 02 Phó Hiệu trưởng) bị mất cắp. Đã mời Công an xã làm việc xác định tài sản mất cắp 1 màn hình vi tính, 01 âm siêu tốc, hồ sơ chuyên môn cô Kiều, hồ sơ theo dõi riêng về bán trú của cô Thói: Sổ theo dõi đi chợ mua thực phẩm thực tế, sổ theo dõi sĩ số trẻ thực tế, sổ đặt thực phẩm bán trú thực tế. Việc thực hiện hành vi trộm cắp và tạo hiện trường giả trên do 02 cô Nguyễn Thị Hiền thực hiện, theo đó cô Hiền giáo viên được giao nhiệm vụ đi chợ bán trú có làm mất giấy tờ đi chợ bán trú, sợ bị phát hiện nên đã điện thoại xin ý kiến của cô Hiền Hiệu trưởng nhờ Hiệu trưởng xoay camera qua hướng khác và đột nhập phòng Phó hiệu trưởng lấy cắp một số tài sản trên (chìa khóa phòng Phó Hiệu trưởng đã được cô Hiền Hiệu trưởng đưa cho cô Hiền giáo viên 1 tuần trước); sợ bị phát hiện nên Hiệu trưởng đã chỉ đạo cô Hiền giáo viên xé một số hồ sơ của cô Kiều nhằm tạo hiện trường giả để che dấu hành vi chuyển hướng nghi ngờ cho trẻ vào phá hoại. Sự việc xảy ra Công an xã xác định việc lấy cắp tài sản là mục đích khác, nhà trường xử lý nội bộ. Đến nay, đã thực hiện trả đầy đủ tài sản, công cụ cho nhà trường và các sổ sách có liên quan. Qua xác minh, một số giáo viên (các cô: Hoanh, Lan Anh, Đình Thủy, Tuyết Phượng, Kiều, Thói, cô Hiền, giáo viên) đã tính lại và xác định số tiền ăn dư là 22.046.000 đồng.

6.2. Đánh giá sự việc

- Hiệu trưởng nhà trường đã không thực hiện đúng theo quyết định phân công nhiệm vụ viên chức, giáo viên. Cụ thể, việc phân công bà Phạm Thị Thói, Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác bán trú, và bà Nguyễn Thị Hiền, giáo viên đứng lớp tại điểm trường thôn Cao Muôn và Nước Nẻ trong hai năm học 2022–2023 và 2023–2024 là không đúng với thực tế. Trên thực tế, bà Thói đảm nhiệm công tác chuyên môn, trong khi bà Hiền lại được trưng dụng hỗ trợ công tác bán trú tại điểm trường trung tâm vừa đi chợ và nhập phần mềm quản lý bán trú. Chính vì vậy, đây là nguyên nhân dẫn đến sự việc xảy ra ngày 10/11/2024.

- Việc không công khai minh bạch và không đúng thực tế trong phân công nhiệm vụ đã vi phạm nguyên tắc dân chủ trong nhà trường, làm ảnh hưởng đến sự công bằng, minh bạch. Điều này trái với tinh thần của Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

- Đối với sự việc liên quan đến chất lượng bữa ăn cho học sinh: Theo phản

ánh, giáo viên nhà trường đã có những ý kiến góp ý liên quan đến chất lượng bữa ăn bán trú, tuy nhiên Hiệu trưởng không tiếp thu trên tinh thần cầu thị mà phản bác, không tạo điều kiện để trao đổi một cách công khai, dân chủ. Điều này vi phạm khoản 4, Điều 4 của Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT, cụ thể: "*Lắng nghe ý kiến phản ánh, phê bình của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động và người học. Khi nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học đăng ký được gặp và có nội dung, lý do cụ thể phải bố trí thời gian thích hợp để gặp và trao đổi.*" Việc không bố trí thời gian tiếp thu ý kiến và thiếu cầu thị trong đối thoại đã thể hiện sự thiếu trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục, ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường dân chủ và hợp tác trong nội bộ nhà trường đi ngược lại, có dấu hiệu cản trở dân chủ cơ sở.

- Bên cạnh đó, qua xác minh thực tế, Đoàn thanh tra ghi nhận nhiều sai phạm nghiêm trọng của Hiệu trưởng trong công tác quản lý tài chính, cụ thể:

+ Không công khai về việc tài trợ ly cho học sinh: Nhà trường được Quỹ Bảo trợ Trẻ em tài trợ ly uống nước (*có in logo của Quỹ*) nhưng không công khai, không thông tin đến tập thể cán bộ giáo viên, vi phạm quy định về minh bạch trong tiếp nhận và sử dụng tài trợ. Sau khi sự việc ngày 10/11/2024 xảy ra, Hiệu trưởng mới hoàn trả lại khoản thu tiền ly cho phụ huynh học sinh.

+ Hiệu trưởng chưa thực hiện việc công khai các khoản thu, chi theo đúng quy định, cụ thể là các khoản chi từ đóng góp phụ huynh, các khoản thu, chi trong hoạt động của nhà trường không được công khai chi tiết, không tổ chức thảo luận dân chủ trong hội đồng sư phạm, vi phạm quy định tại Điều 5 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công khai trong cơ sở giáo dục.

- Việc không công khai tài chính và không minh bạch trong phân công nhiệm vụ không chỉ là hành vi vi phạm hành chính, mà còn làm suy giảm niềm tin của tập thể giáo viên, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần hợp tác và hiệu quả hoạt động giáo dục trong nhà trường, vi phạm Khoản 1, Điều 10 Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn của Hiệu trưởng cần được xem xét, xử lý kỷ luật nghiêm minh theo quy định. Qua xác minh, làm việc trực tiếp với 15 giáo viên đã xác định có những vi phạm rõ ràng, cụ thể việc Hiệu trưởng không thực hiện công khai minh bạch việc sử dụng tiền ăn của học sinh, không thực hiện công khai minh bạch các khoản thu chi chi tiết cho toàn thể giáo viên, nhân viên trường, vi phạm đạo đức nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo, vi phạm quy chế dân chủ tại cơ sở, có dấu hiệu lạm thu, lạm quyền, thiếu trách nhiệm trong vai trò người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập gây ra bức xúc nội bộ trong thời gian dài, gây dư luận xấu, nhất là việc cắt xén tiền ăn của trẻ, đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liền đối với cô giáo Nguyễn Thị Hiền khi không đứng lớp. Trong đó, làm việc trực tiếp 11 giáo viên về nội dung về công tác chỉ đạo của Hiệu trưởng nhà trường trong năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 đều khẳng định Hiệu trưởng nhà trường đã vi phạm quy chế dân chủ cơ sở và không còn uy tín để tin nhiệm làm lãnh đạo cơ sở giáo dục công lập. Xét thấy, việc làm của Hiệu trưởng vi phạm rất nghiêm trọng quy định của pháp luật về: Thực hiện chức trách,

nhiệm vụ của viên chức; kỷ luật lao động; quy định, nội quy, quy chế làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập cần phải xử lý kỷ luật theo quy định tại Khoản 2, Điều 18 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ.

6.3. *Sau sự việc xảy ra*: Công tác dạy và học, công tác bán trú đối với học sinh đảm bảo và ổn định. Nhà trường đã phân công lại Thủ quỹ mới (*thay bà Nguyễn Thị Hiền đã làm giáo viên đứng lớp*), bà Phạm Thị Thói – Phó Hiệu trưởng nhà trường trực tiếp phụ trách bán trú theo phân công ban đầu và chế độ thức ăn các cháu được quan tâm, đảm bảo, đã được chấn chỉnh, đi vào nề nếp.

III. KẾT LUẬN

1. Đối với các chế độ, chính sách dành cho giáo viên trực tiếp giảng dạy tại điểm 3.4 mục II nêu trên có những sai phạm sau:

- **Tiền hỗ trợ lớp ghép (1)**: Số tiền bà Nguyễn Thị Hiền đã nhận không đúng quy định tại khoản 2, Điều 9 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển giáo dục mầm non trong hai năm học 2022–2023 và 2023–2024 là **5.850.000 đồng**

- **Tiền trực trưa (2)**:

+ Tổng số tiền bà Huỳnh Thị Kiều Hoanh nhận tiền trực trưa trùng với ngày đi công tác là **109.683 đồng**.

+ Số tiền bà Nguyễn Thị Hiền đã nhận không đúng tại quy định tại khoản 8, Điều 3 Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 8/3/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập là **11.214.962 đồng**

- **Tiền ưu đãi nghề (3)**: Số tiền bà Nguyễn Thị Hiền đã nhận không đúng tại quy định tại Điều 2 Mục I Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC sửa đổi bởi Điều 2, Thông tư số 27/2018/TT-BGDĐT. Tổng số tiền chi trả sai quy định mà bà Hiền đã nhận là **49.993.020 đồng**.

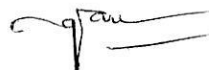
- **Tiền thâm niên nhà giáo (4)**: Số tiền bà Nguyễn Thị Hiền đã nhận không đúng tại quy định tại Điều 2 Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo. Tổng số tiền chi trả sai quy định mà bà Hiền đã nhận là: **2.849.790 đồng**.

* Thu hồi nộp ngân sách huyện số tiền: **70.017.455 đồng** (trong đó, bà Nguyễn Thị Hiền giáo viên là 69.907.772 đồng, bà Huỳnh Thị Kiều Hoanh là 109.683 đồng).

2. Tiền chế độ chính sách hỗ trợ học sinh: Thu hồi nộp ngân sách huyện số tiền **8.748.000 đồng** của 03 học sinh không ra lớp trong năm học 2023-2024.

3. Các khoản chi văn phòng phẩm và việc mua sắm công cụ văn phòng phẩm: Thu hồi nộp ngân sách huyện số tiền **3.850.000 đồng**¹¹ (khoản chi văn

¹¹ Bà Nguyễn Thị Hiền (Hiệu trưởng): 1.000.000 đồng; Bà Phạm Thị Thói (Phó Hiệu trưởng): 1.000.000 đồng; Bà Lê Thị Nhung (Kế toán): 1.000.000 đồng; Bà Nguyễn Thị Hiền (giáo viên): 600.000 đồng; Bà Nguyễn Thị Kiều (Phó Hiệu trưởng): 250.000 đồng



phòng phẩm) và số tiền **11.520.000 đồng** (khoản chi mua sắm công cụ văn phòng phẩm).

4. Tiền chăm sóc sức khỏe ban đầu: Thu hồi nộp ngân sách huyện số tiền **3.225.000 đồng**.

5. Tiền hợp đồng tạp vụ, cấp dưỡng: Thu hồi nộp ngân sách huyện số tiền **71.800.000 đồng**.

6. Tiền tham gia các Hội thi cấp trường, huyện: Hiệu trưởng nhà trường hoàn trả, chi cho đối tượng thụ hưởng số tiền **45.220.000 đồng**.

7. Đối với tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP và tiền thu nhập tăng thêm: Đề nghị bộ phận Kế toán nhà trường rà soát, tính lại mức thu nhập tăng thêm và tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP dựa trên căn cứ kết quả đánh giá lại, xếp loại chất lượng đối với bà Nguyễn Thị Hiền trong 02 năm học 2022-2023 và 2023-2024 để chi trả bổ sung cho các giáo viên, nhân viên nhà trường theo quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế tiền thưởng đơn vị.

8. Về tự ý rút tiền chế độ chính sách học sinh, không hợp đồng cấp dưỡng, tạp vụ, không hợp đồng chăm sóc sức khỏe ban đầu của học sinh.

Xét thấy hành vi của Hiệu trưởng vi phạm tại khoản 1, Điều 13 Luật Kế toán năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2019: "*Các hành vi bị nghiêm cấm: Giả mạo, khai man hoặc thỏa thuận, ép buộc người khác giả mạo, khai man, tẩy xóa chứng từ kế toán hoặc tài liệu kế toán khác.*"

Xử phạt hành chính cá nhân Hiệu trưởng tại quy định khoản 3, điều 8 Nghị định số 41/2018/NĐ-CP: "*Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau: Khoản 3 điều 8 a) Giả mạo, khai man chứng từ kế toán nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự*".

9. Đề xuất ký hợp đồng dài hạn đối với nhân viên bảo vệ, cấp dưỡng và đóng BHXH cho nhân viên theo đúng quy định để đảm bảo quyền lợi người lao động.

10. Đối với các khoản thu không nằm trong danh mục được phép thu: Hiệu trưởng hoàn trả lại cho phụ huynh tiền thu vệ sinh hằng tháng của 02 năm học là **48.040.000 đồng**.

11. Số tiền dư **24.273.000 đồng**: Do đã qua năm học cũ và sắp kết thúc năm học mới nên Hiệu trưởng nhà trường hoàn trả lại phụ huynh (năm học 2023-2024: 7.867.000 đồng, năm học 2024-2025: 16.406.000 đồng).

12. Hằng năm nhà trường phải chi trả kinh phí duy trì các phần mềm là khá lớn không cần thiết do có một số phần mềm có chức năng tương đồng, gây trùng lặp trong quản lý. Trên địa bàn, các Trường học đều trả phí duy trì các phần mềm hằng năm từ đơn giá của đơn vị dịch vụ đưa ra, nguy cơ phát sinh chi phí không cần thiết trong thời gian dài.

13. Trên cơ sở hồ sơ thu thập tại Trường Mầm non Ba Vinh thể hiện trong danh sách mua sắm các vật tư, sách của các Trường mầm non trên địa bàn, đã xác định rõ ràng việc xảy ra lạm thu trên địa bàn huyện, không tuân thủ chỉ đạo của UBND huyện.

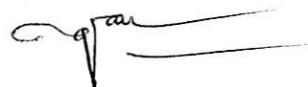
14. Có những thời điểm nhà trường không sử dụng thực phẩm từ các hộ kinh doanh đã ký hợp đồng, mà lấy thực phẩm từ các cá nhân, đơn vị không có tên trong hợp đồng, không có đăng ký kinh doanh hoặc không có hồ sơ pháp lý chứng minh nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Việc này tiềm ẩn nhiều nguy cơ không đảm bảo truy xuất nguồn gốc thực phẩm, không kiểm soát được chất lượng và điều kiện vận chuyển, bảo quản thực phẩm và gây ra tiềm ẩn nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm, không có hóa đơn, chứng từ hợp pháp để thanh quyết toán.

15. Hiệu trưởng nhà trường đã không thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, bố trí sai nhân sự không đúng với chức danh nghề nghiệp, sử dụng biên chế không hợp lý, chỉ đạo làm trái, ghi không số lượng trẻ sai quy định tại Khoản 1, Điều 10 Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo cần được xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định.

16. Hiệu trưởng tổ chức thu các khoản đóng góp không đúng quy định, lạm thu các khoản đóng góp; không có hồ sơ, chứng từ đầy đủ và công khai minh bạch việc sử dụng kinh phí đối với phụ huynh học sinh; thực hiện không hồ sơ vi phạm quy định về kế toán; không thực hiện công khai minh bạch việc sử dụng tiền ăn của học sinh, không thực hiện công khai minh bạch các khoản thu chi chi tiết cho toàn thể giáo viên, nhân viên trường, vi phạm đạo đức nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo, vi phạm quy chế dân chủ tại cơ sở, có dấu hiệu lạm thu, lạm quyền trong đánh giá viên chức trực thuộc, thiếu trách nhiệm trong vai trò người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập gây ra bức xúc nội bộ trong thời gian dài, gây dư luận xấu, nhất là việc cắt xén tiền ăn của trẻ, đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liền đối với cô giáo Nguyễn Thị Hiền khi không đứng lớp. Vi phạm quy chế dân chủ cơ sở và không còn uy tín để tin nhiệm làm lãnh đạo cơ sở giáo dục công lập, vi phạm rất nghiêm trọng quy định của pháp luật về: Thực hiện chức trách, nhiệm vụ của viên chức; kỷ luật lao động; quy định, nội quy, quy chế làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập cần phải xử lý kỷ luật theo quy định tại Khoản 2, Điều 18 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ.

17. Thủ quỹ nhà trường – Phụ trách bán trú đã vi phạm nghiêm trọng, gây dư luận xấu, mất niềm tin trong tập thể giáo viên, phụ huynh về quản lý quỹ các khoản đóng góp, tiền hỗ trợ chính sách và các khoản thu từ việc không hồ sơ không đúng quy định, không công khai minh bạch việc sử dụng kinh phí đối với phụ huynh học sinh; Thực hiện việc đi chợ, không đảm bảo hồ sơ chứng từ, không thực hiện công khai minh bạch việc sử dụng tiền ăn cho phụ huynh học sinh; thực hiện và tiếp tay cho hành vi vi phạm dân chủ cơ sở vi phạm quy định điểm d Điều 31 Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phải được xử lý kỷ luật viên chức theo quy định của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ.

18. Kế toán không thực hiện đúng chức năng tham mưu, đề xuất chi ngân sách nhà nước; đồng thời, biết rõ sai phạm của Hiệu trưởng, Thủ quỹ nhưng không báo cáo, không kiến nghị xử lý mà còn tham gia hợp thức hóa chứng từ,



sổ sách kế toán (hợp thức hóa hợp đồng, chứng từ chi cấp dưỡng, tạp vụ) không đúng với thực tế phát sinh.

19. Nguyên nhân

19.1. Chủ quan

- Hiệu trưởng hạn chế năng lực về quản lý, điều hành và sử dụng tài chính; nhận thức các quy định của pháp luật kế toán, ngân sách, phòng chống tham nhũng, dân chủ cơ sở về việc quản lý sử dụng các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh cũng như quản lý ngân sách chưa đầy đủ dẫn đến tùy tiện trong chi đạo, điều hành gây ra môi trường nội bộ thiếu dân chủ, gây tâm lý tuân phục thụ động, tô hồng thành tích cá nhân theo lộ trình Trường chuẩn Quốc gia.

- Kế toán nhà trường chưa nắm chắc các quy định chuyên môn, dẫn đến những sai sót trong hạch toán, quyết toán, lập chứng từ, kiểm soát, đề xuất chi, báo cáo tài chính, chưa thực hiện đúng vai trò tham mưu, phản biện tài chính.

- Giáo viên Nguyễn Thị Hiền chưa hiểu rõ pháp luật tài chính – kế toán nhưng được phân công kiêm thủ quỹ, đi chợ và nhập phần mềm quản lý bán trú điều đó cũng phần nào dẫn đến việc thực hiện nhiệm vụ theo dõi và xây dựng sổ sách, chứng từ không đảm bảo.

19.2. Khách quan

- Việc đọc, hiểu và nhận thức, áp dụng văn bản về pháp luật kế toán, ngân sách, phòng chống tham nhũng, dân chủ cơ sở, quản lý sử dụng các khoản đóng góp của Hiệu trưởng, nhân viên còn hạn chế; thiếu sự tư vấn, tập huấn công tác quản lý nhất là lĩnh vực tài chính, kế toán.

- Đa số các phụ huynh có con em đang theo học có điều kiện kinh tế khó khăn, phụ thuộc phần lớn vào nhà trường nên thường đồng thuận đóng góp các khoản nhà trường đưa ra điều đó cũng là yếu tố dẫn đến những sai phạm trên.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:
Không có.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

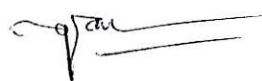
Căn cứ Luật Thanh tra năm 2022 và các quy định của pháp luật có liên quan; xét tính chất, mức độ sai phạm, Chánh thanh tra huyện kiến nghị biện pháp xử lý như sau:

1. Về kinh tế

- Thu hồi nộp ngân sách huyện số tiền: **169.160.455** đồng nộp vào Tài khoản tạm giữ chờ xử lý của Thanh tra huyện Ba Tư số 3949.0.1080662 tại Phòng giao dịch số 22 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XII, gồm:

+ Thu hồi cá nhân: **73.867.455** đồng (trong đó, bà Nguyễn Thị Hiền giáo viên là 70.507.772 đồng, bà Nguyễn Thị Hiền (Hiệu trưởng) là 1.000.000 đồng, bà Phạm Thị Thói (Phó Hiệu trưởng) là 1.000.000 đồng, bà Lê Thị Nhung (Kế toán) là 1.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Kiều (Phó Hiệu trưởng) là 250.000 đồng, bà Huỳnh Thị Kiều Hoanh là 109.683 đồng).

+ Hiệu trưởng khắc phục, nộp trả ngân sách nhà nước: 95.293.000 đồng (trong đó, tiền tạp vụ, cấp dưỡng 02 năm là 71.800.000 đồng, tiền chăm sóc sức



khỏe ban đầu: 3.225.000 đồng; tiền mua sắm công cụ, dụng cụ: 11.520.000 đồng; tiền chính sách trẻ khó khăn 8.748.000 đồng).

- Hiệu trưởng hoàn trả lại cho phụ huynh: **72.313.000** đồng (tiền vệ sinh 02 năm học là: 48.040.000 đồng, tiền ăn bán trú là: 24.273.000 đồng).

- Hiệu trưởng khắc phục hoàn trả lại cho giáo viên và học sinh tiền tham gia các Hội thi cấp trường, huyện: **45.220.000** đồng.

2. Về hành chính: Kiến nghị Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo

2.1. Trường mầm non Ba Vinh

- Thực hiện nghiêm túc theo Kết luận thanh tra được ban hành theo quy định tại Điều 104 Luật Thanh tra năm 2022;

- Nhà trường rà soát lại trang thiết bị để có phương án sử dụng hiệu quả; rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng từng phần mềm hiện tại, đặc biệt là các hệ thống có tính năng chồng chéo và xem xét chỉ sử dụng 1 phần mềm tiêu biểu cho mỗi chức năng chính (như: quản lý văn bản, quản lý tài sản, tài chính...), tránh dùng trùng lặp gây tốn kém.

- Đề nghị bộ phận Kế toán nhà trường rà soát, tính lại mức thu nhập tăng thêm và tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP dựa trên căn cứ kết quả đánh giá lại, xếp loại chất lượng đối với bà Nguyễn Thị Hiền trong 02 năm học 2022-2023 và 2023-2024 để chi trả bổ sung cho các giáo viên, nhân viên nhà trường theo quy định quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế tiền thưởng đơn vị. Thực hiện ký hợp đồng dài hạn đối với nhân viên bảo vệ, cấp dưỡng và đóng BHXH cho nhân viên theo đúng quy định. Thực hiện mua sắm theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu đối với thực phẩm phục vụ bán trú nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch, tiết kiệm trong sử dụng các khoản thu; mua sắm phải có hóa đơn, chứng từ đầy đủ đảm bảo pháp luật về thuế theo quy định.

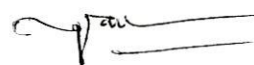
- Tổ chức họp phụ huynh để công khai xin lỗi và cam kết không tái diễn vi phạm và Hiệu trưởng thực hiện hoàn trả các khoản thu không đúng quy định cho phụ huynh: **72.313.000** đồng (tiền vệ sinh 02 năm học là: 48.040.000 đồng, tiền ăn bán trú là: 24.273.000 đồng); Hiệu trưởng hoàn trả lại cho giáo viên và học sinh tiền tham gia các Hội thi cấp trường, huyện: **45.220.000** đồng

2.2. Phòng Nội vụ huyện

- Tham mưu UBND huyện ban hành quyết định tạm đình chỉ công tác, thực hiện kiểm điểm nghiêm túc, xem xét kỷ luật bằng hình thức cách chức đối với bà Nguyễn Thị Hiền, Hiệu trưởng Trường Mầm non Ba Vinh, điều động sang đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập khác do những sai phạm, khuyết điểm rất nghiêm trọng trong công tác quản lý đã nêu.

- Tham mưu UBND huyện tổ chức kiểm điểm nghiêm túc, có hình thức kỷ luật đối với bà Nguyễn Thị Hiền, giáo viên kiêm thủ quỹ, kiêm thực hiện công tác bán trú của Trường Mầm non Ba Vinh, điều động sang đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập khác về sai phạm, khuyết điểm trong việc thực hiện nhiệm vụ đã nêu.

- Tham mưu UBND huyện tổ chức kiểm điểm nghiêm túc và xử lý trách



nhiệm đối với bà Lê Thị Nhung, kế toán Trường Mầm non Ba Vinh không thực hiện đúng chức năng tham mưu, đề xuất chi ngân sách nhà nước.

2.3. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra đối với các Trường học trên địa bàn huyện về tình hình thực hiện các khoản thu, huy động đóng góp của phụ theo các văn bản sau: Công văn số 1991/UBND ngày 29/8/2024 của UBND huyện về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện năm học 2024-2025 và Công văn số 1960/UBND ngày 25/8/2023 của UBND huyện về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện năm học 2023-2024. Qua kiểm tra phát hiện sai phạm kịp thời chấn chỉnh không để sai phạm khuyết điểm kéo dài trong nhiều năm, kịp thời chấn chỉnh những sai phạm nhỏ không để dẫn đến sai phạm lớn, đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân huyện có biện pháp xử lý nghiêm minh đối với cá nhân tổ chức để diễn ra sai phạm, trong đó có các Trường Mầm non trực thuộc.

- Tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm, trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan trong việc tham mưu, quản lý giáo dục mầm non của đơn vị khi để xảy ra tình trạng lạm thu trên địa bàn.

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, tập huấn đối với các Trường mầm non trên địa bàn huyện thực hiện công tác bán trú cho học sinh để đảm bảo thực hiện theo đúng quy định về quản lý bán trú đối với các cơ sở mầm non.

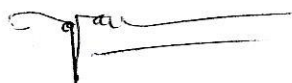
- Tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả trang thiết bị mua sắm, cấp phát cho các trường trực thuộc; chỉ đạo các Trường trực thuộc đánh giá các phần mềm hiện có để sử dụng, loại bỏ những phần mềm có chức năng trùng lặp, đảm bảo sử dụng kinh phí ngân sách cấp tiết kiệm, hiệu quả.

- Thực hiện rà soát toàn diện việc quản lý, sử dụng đội ngũ viên chức tại các trường mầm non công lập trực thuộc UBND huyện; kịp thời phát hiện tham mưu UBND huyện chấn chỉnh các sai phạm trong công tác phân công, bố trí nhân sự, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật.

- Tăng cường công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho viên chức, giáo viên trong nhà trường; Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục theo thẩm quyền để kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót; chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghiên cứu, rút kinh nghiệm đối với các kết luận thanh tra, kiểm tra của cấp có thẩm quyền để đối chiếu, rà soát và điều chỉnh nếu có những hạn chế, thiếu sót tương tự.

- Chỉ đạo, theo dõi kết quả tổ chức khắc phục những hạn chế, thiếu sót của Trường Mầm non Ba Vinh trong việc chấp hành các quy định có liên quan đến nội dung thanh tra đã nêu tại báo cáo kết quả thanh tra.

2.4. Phòng Tài chính – Kế hoạch: Phối hợp cơ quan liên quan, trên cơ sở vi phạm của Hiệu trưởng Trường Mầm non Ba Vinh tham mưu UBND huyện xác lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, tham mưu Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định.



3. Tổ chức thực hiện

- Yêu cầu Hiệu trưởng, Ban Giám hiệu nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra này theo Điều 104 Luật Thanh tra năm 2022, khắc phục các sai phạm hoàn thành trước **ngày 23/5/2025** và thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại Trường trong 15 ngày liên tục (*lập Biên bản niêm yết và kết thúc niêm yết*). Báo cáo kết quả thực hiện (*kèm theo tài liệu, chứng cứ chứng minh*) cho Thanh tra huyện trước **ngày 26/5/2025**.

- Thanh tra huyện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận này, đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

- Căn cứ quy định tại Điều 103 Luật Thanh tra năm 2022, Chánh Thanh tra huyện kính trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, xử lý kiến nghị và chỉ đạo tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- UBKT Huyện ủy;
- Thanh tra huyện;
- Các phòng: Nội vụ, Tài chính – Kế hoạch, Giáo dục và Đào tạo huyện;
- VP HĐND và UBND huyện;
- Trường Mầm non Ba Vinh;
- Các Trường Mầm non trên địa bàn;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: TTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Văn

PHỤ BIỂU 01- CHI TIẾT KẾT QUẢ THU, CHI NĂM 2023

(Kèm theo Kết luận thanh tra số: 02/KL-TTr ngày 14/5/2025 của Chánh Thanh tra huyện)

* Nguồn kinh phí

(đơn vị tính: đồng)

STT	Số QĐ	Nội dung	Ngày tháng	Cơ quan ban hành	Số tiền
		Dự toán được sử dụng trong năm 2023			3.470.481.887
1	950/QĐ-UBND	Giao dự toán ngân sách năm 2023	16/12/2022	UBND huyện Ba Tư	3.158.100.000
1.1		KP tự chủ			2.750.000.000
		KP tiền lương, các khoản phụ cấp, trợ cấp			2.170.000.000
		KP hoạt động			580.000.000
		Phân bổ KP cải cách tiền lương			
1.2		KP không tự chủ			408.100.000
		NĐ số 105/2020/NĐ-CP			378.230.000
		NĐ 81/2021/NĐ-CP			29.870.000
2	449/QĐ-UBND	Chuyển nguồn KP năm 2022 sang năm 2023	08/03/2023		35.371.887
2.1		KP không tự chủ			0
2.2		KP tự chủ			35.371.887
		KP tiền lương			35.029.902
		Kinh phí hoạt động			341.985
3	2678/QĐ-UBND	Điều chỉnh nộp trả và phân bổ kinh phí tiền lương	01/11/2023		275.704.000
		KP tự chủ			275.704.000
		Lương và các khoản phụ cấp trợ cấp			53.146.000
		Cải cách tiền lương			222.558.000
4	2788/QĐ-UBND	Điều chỉnh nộp trả và phân bổ kinh phí chính sách giáo dục	14/11/2023		1.306.000
		Nghị định 81			-174.000
		Nghị định 105			1.480.000

* Phần chi chi tiết đến thời điểm thanh tra

Mục	Tiêu mục	SỐ TIỀN	3.461.370.918
6000	Tiền lương	944.383.142	944.383.142
	6001 Lương ngạch, bậc theo quỹ lương được duyệt	944.383.142	944.383.142
6050	Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	7.160.000	7.160.000
	6051 Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	7.160.000	7.160.000
6100	Phụ cấp lương	1.410.058.986	1.410.058.986
	6101 Phụ cấp chức vụ	27.636.006	27.636.006
	6102 Phụ cấp khu vực	107.676.000	107.676.000
	6103 Phụ cấp thu hút	302.902.180	302.902.180
	6105 Phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ	138.039.022	138.039.022
	6112 Phụ cấp ưu đãi nghề	648.056.920	648.056.920
	6113 Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	7.971.000	7.971.000
	6115 Phụ cấp thâm niên nghề, thâm niên vượt khung	83.373.858	83.373.858
	6121 Phụ cấp công tác lâu năm ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	94.404.000	94.404.000
6150	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học	279.360.000	279.360.000
	6199 Các khoản hỗ trợ khác	279.360.000	279.360.000
6200	Tiền thưởng	30.730.000	30.730.000
	6249 Thưởng khác	16.780.000	16.780.000
	6449 Chi khác	13.950.000	13.950.000
6250	Phúc lợi tập thể	4.880.000	4.880.000
	6299 Các khoản khác	4.880.000	4.880.000
6300	Các khoản đóng góp	248.059.827	248.059.827
	6301 Bảo hiểm xã hội	185.948.607	185.948.607
	6302 Bảo hiểm y tế	31.876.899	31.876.899
	6303 Kinh phí công đoàn	20.568.207	20.568.207
	6304 Bảo hiểm thất nghiệp	9.666.114	9.666.114
6400	Các khoản thanh toán cá nhân khác	14.839.435	14.839.435
	6404 Chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế tự chủ	14.839.435	14.839.435
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	14.765.351	14.765.351
	6501 Thanh toán tiền điện	14.765.351	14.765.351
6550	Vật tư văn phòng	50.453.200	50.453.200
	6551 Văn phòng phẩm	11.118.000	11.118.000
	6552 Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	26.105.200	26.105.200
	6553 Khoán văn phòng phẩm	7.700.000	7.700.000
	6599 Vật tư văn phòng khác	5.530.000	5.530.000



6600		Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		8.184.000	8.184.000
	6601	Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp, cước phí		1.980.000	1.980.000
	6649	Khác		6.204.000	6.204.000
6650		Hội nghị		4.240.000	4.240.000
	6651	Các khoản thuê mướn khác phục vụ hội nghị		2.000.000	2.000.000
	6699	Chi phí khác		2.240.000	2.240.000
6700		Công tác phí		28.210.999	28.210.999
	6701	Tiền vé máy bay, tàu, xe		10.011.000	10.011.000
	6702	Phụ cấp công tác phí		10.960.000	10.960.000
	6703	Tiền thuê phòng ngủ		7.239.999	7.239.999
6750		Chi phí thuê mướn		133.140.000	133.140.000
	6757	Thuê lao động trong nước		133.140.000	133.140.000
6900		Sửa chữa duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình hạ tầng		43.016.500	43.016.500
	6907	Nhà cửa		18.227.500	18.227.500
	6912	Các thiết bị công nghệ thông tin		16.570.000	16.570.000
	6921	Đường điện, cấp thoát nước		8.219.000	8.219.000
6950		Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn		21.350.000	21.350.000
	6999	Tài sản và thiết bị khác		21.350.000	21.350.000
7000		Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		179.743.478	179.743.478
	7001	Chi mua hàng hoá, vật tư dùng cho chuyên môn của từng ngành		116.741.500	116.741.500
	7012	Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành		1.462.000	1.462.000
	7049	Chi phí khác		61.539.978	61.539.978
7050		Mua sắm tài sản vô hình		5.100.000	5.100.000
	7053	Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin		5.100.000	5.100.000
7750		Chi khác		33.696.000	33.696.000
	7756	Chi các khoản phí, lệ phí		2.000.000	2.000.000
	7766	Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ		29.696.000	29.696.000
	7799	Chi các khoản khác		2.000.000	2.000.000

*** Tồn Ngân sách chuyển sang năm 2024**

STT			Dự toán còn lại kho bạc	
1	565/QĐ-UBND	Kinh phí tự chủ		9.110.969
			+ Kinh phí khoán, tự chủ:	9.110.969
2		Kinh phí không tự chủ		0
Tổng cộng			Tồn năm 2023	9.110.969

*** Kinh phí tiền gửi**

Quỹ học phí Năm học 2022-2023

	Nội dung	Thu	Chi	Tồn
1	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp			
	Thu kinh phí hỗ trợ chi phí học tập phòng giáo dục cấp năm 2023	261.900.000		1.508.073
	Lãi tiền gửi năm 2023	29.969		
	Chi trong năm 2023		261.900.000	
	Tồn năm 2023			1.538.042
2	*Quỹ Học phí NH 2022-2023 tồn mang sang			55.322.343
	+ Thu học phí NH 2022-2023	9.048.000		
	+ Trích nộp 40% quỹ học phí nộp lên cấp trên được trả lại			
	+ Ngân sách cấp bù học phí NH 2022-2023	29.696.000		
	+ Chi trong năm		0	
	Tồn năm 2023			94.066.343
3	TK Trường tại ngân hàng			0
	KP CSSKBĐ được BHXH huyện cấp từ tháng 7-12/2022	4.206.951		
	KP CSSKBĐ được BHXH huyện cấp từ tháng 1-12/2023	9.488.880		
	Chi trong năm		13.695.831	
	Tồn năm 2023			0

PHỤ BIỂU 02 - CHI TIẾT KẾT QUẢ THU, CHI NĂM 2024

(Kèm theo Kết luận thanh tra số: 02/KL-TTr ngày 14/5/2025 của Chánh Thanh tra huyện)

* Nguồn kinh phí

(đơn vị tính: đồng)

STT	SỐ QĐ	Nội dung	Ngày tháng	Cơ quan ban hành	Số tiền
		Dự toán được sử dụng trong năm 2024			4.367.663.747
1	460/QĐ-UBND	Giao dự toán ngân sách năm 2024	18/12/2023	UBND huyện Ba Tư	3.664.000.000
1.1		KP tự chủ			3.240.000.000
		KP tiền lương, các khoản phụ cấp, trợ cấp			2.200.000.000
		KP hoạt động			580.000.000
		Phân bổ KP cải cách tiền lương			460.000.000
1.2		KP không tự chủ			424.000.000
		NĐ số 105/2021/NĐ-CP			386.000.000
		NĐ 81/2021/NĐ-CP			30.000.000
		KP trang bị phần mềm quản lý thiết bị			8.000.000
2	565/QĐ-UBND	Chuyển nguồn KP năm 2023 sang năm 2024	07/03/2024		9.110.969
		KP tự chủ			9.110.969
		KP tiền lương, cctl			9.110.969
3	3090/QĐ-UBND	Kinh phí tiết kiệm chi 5%	09/10/2024		19.100.000
		KP tự chủ			19.100.000
		KP tiết kiệm chi 5%			19.100.000
4	3119/QĐ-UBND	Điều chỉnh nộp trả và phân bổ kinh phí tiền lương	10/10/2024		634.280.000
		KP tự chủ			634.280.000
		KP tiền lương, cctl, phụ cấp trợ cấp			634.280.000
5	3494/QĐ-UBND	Điều chỉnh nộp trả và phân bổ kinh phí chính sách	14/11/2024		-7.654.000
		KP không tự chủ			-7.654.000
		KP NĐ 81			7.906.000
		KP NĐ105			-15.560.000
6	3897/QĐ-UBND	Kinh phí tiền thưởng NĐ 73	30/12/2024		73.000.000
		KP không tự chủ			73.000.000
		Kinh phí tiền thưởng NĐ 73			73.000.000
7	4019/QĐ-UBND	Phân bổ KP tiền thưởng NĐ 73	31/12/2024		4.000.000
		KP không tự chủ			4.000.000
		Kinh phí tiền thưởng NĐ 73			4.000.000
8	3895/QĐ-UBND	Điều chỉnh nộp trả và phân bổ kinh phí chính sách	31/12/2024		-682.000
		KP không tự chủ			-682.000
9	3904/QĐ-UBND	Điều chỉnh nộp trả và phân bổ kinh phí tiền lương	31/12/2024		-8.391.222
		KP tự chủ			-8.391.222
		Kinh phí tiền lương			-8.391.222

* Phần chi chi tiết đến thời điểm thanh tra

Mục	Tiểu mục	SỐ TIỀN	4.346.371.866
6000	Tiền lương	1.300.906.012	1.300.906.012
	6001 Lương ngạch, bậc theo quỹ lương được duyệt	1.300.906.012	1.300.906.012
6050	Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	26.402.500	26.402.500
	6051 Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	26.402.500	26.402.500
6100	Phụ cấp lương	1.781.601.394	1.781.601.394
	6101 Phụ cấp chức vụ	39.348.000	39.348.000
	6102 Phụ cấp khu vực	139.590.000	139.590.000
	6103 Phụ cấp thu hút	321.756.120	321.756.120
	6105 Phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ	188.391.759	188.391.759
	6112 Phụ cấp ưu đãi nghề	804.792.240	804.792.240
	6113 Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	4.968.000	4.968.000
	6115 Phụ cấp thâm niên nghề, thâm niên vượt khung	129.287.275	129.287.275



		Phụ cấp công tác lâu năm ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn		153.468.000	153.468.000
6150		Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học		274.400.000	274.400.000
	6199	Các khoản hỗ trợ khác		274.400.000	274.400.000
6200		Tiền thưởng		77.000.000	77.000.000
	6201	Thưởng thường xuyên		77.000.000	77.000.000
6250		Phúc lợi tập thể		20.800.000	20.800.000
	6299	Các khoản khác		20.800.000	20.800.000
6300		Các khoản đóng góp		350.089.719	350.089.719
	6301	Bảo hiểm xã hội		261.940.502	261.940.502
	6302	Bảo hiểm y tế		44.904.085	44.904.085
	6303	Kinh phí công đoàn		28.798.268	28.798.268
	6304	Bảo hiểm thất nghiệp		14.446.864	14.446.864
6400		Các khoản thanh toán cá nhân khác		84.860.058	84.860.058
	6404	Chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế tự chủ		84.860.058	84.860.058
6500		Thanh toán dịch vụ công cộng		15.460.883	15.460.883
	6501	Thanh toán tiền điện		15.460.883	15.460.883
6550		Vật tư văn phòng		47.616.500	47.616.500
	6551	Văn phòng phẩm		3.580.000	3.580.000
	6552	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng		32.688.000	32.688.000
	6553	Khoản văn phòng phẩm		8.150.000	8.150.000
	6599	Vật tư văn phòng khác		3.198.500	3.198.500
6600		Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		22.800.000	22.800.000
	6605	Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp, cước phí		1.980.000	1.980.000
	6649	Khác		20.820.000	20.820.000
6650		Hội nghị		1.060.000	1.060.000
	6657	Các khoản thuê mướn khác phục vụ hội nghị		500.000	500.000
	6699	Chi phí khác		560.000	560.000
6700		Công tác phí		41.205.000	41.205.000
	6701	Tiền vé máy bay, tàu, xe		16.045.000	16.045.000
	6702	Phụ cấp công tác phí		16.460.000	16.460.000
	6703	Tiền thuê phòng ngủ		8.700.000	8.700.000
6750		Chi phí thuê mướn		102.960.000	102.960.000
	6757	Thuê lao động trong nước		102.960.000	102.960.000
6900		Sửa chữa duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình hạ tầng		67.428.800	67.428.800
	6907	Nhà cửa		29.880.000	29.880.000
	6912	Các thiết bị công nghệ thông tin		8.640.000	8.640.000
	6913	Tài sản và thiết bị văn phòng		9.150.000	9.150.000
	6949	Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác		19.758.800	19.758.800
7000		Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		72.742.000	72.742.000
	7001	Chi mua hàng hoá, vật tư dùng cho chuyên môn của từng ngành		18.604.000	18.604.000
	7049	Chi phí khác		54.138.000	54.138.000

7050	Mua sắm tài sản vô hình		16.100.000	16.100.000
7053	Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin		16.100.000	16.100.000
7750	Chi khác		42.939.000	42.939.000
7756	Chi các khoản phí ,lệ phí		4.075.000	4.075.000
7766	Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ		37.864.000	37.864.000
7799	Chi các khoản khác		1.000.000	1.000.000

*** Tồn Ngân sách đến thời điểm thanh tra chuyển năm sau**

STT			Dự toán còn lại kho bạc	
1	/QĐ-UBND	Kinh phí tự chủ		2.191.881
			+ Kinh phí khoán, tự chủ:	2.191.881
			+ Kinh phí hoạt động:	
			+ Hỗ trợ trường có nhiều cấp học	
Tổng cộng			Tồn năm 2024	2.191.881

*** Kinh phí tiền gửi**

Quỹ học phí Năm học 2024-2025

	Nội dung	Thu	Chi	Tồn
1	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp			1.538.042
	Thu kinh phí hỗ trợ chi phí học tập phòng giáo dục cấp năm 2024	257.250.000		
	Lãi tiền gửi năm 2024	28.005		
	Chi trong năm 2024		257.250.000	
	Tồn năm 2024			1.566.047
2	*Quỹ Học phí NH 2024-2025 tồn mang sang			94.066.343
	+ Thu học phí NH	9.908.000		
	+ Trích nộp 40% quỹ học phí nộp lên cấp trên được trả lại			
	+ Ngân sách cấp bù học phí (NH 23-24, HK I NH 24-25)	37.864.000		
	+ Chi trong năm		91.826.281	
	Tồn năm 2024			50.012.062
2	TK Trường tại ngân hàng			0
	KP CSSKBĐ được BHXH huyện cấp từ tháng 1-6/2024	5.224.500		
	KP CSSKBĐ được BHXH huyện cấp từ tháng 7-12/2024	6.507.540		
	Chi trong năm		3.832.000	
	Tồn năm 2024			7.900.040

PHỤ BIỂU 03 - CÁC KHOẢN THU HUY ĐỘNG CỦA PHỤ HUYNH
(Kèm theo Kê luận thanh tra số: 02/KL-TT ngày 14/5/2025 của Chánh Thanh tra huyện)



DVT: Đồng

TT		Nội dung	Năm học 2023-2024										Tổng
			Lớp nhà trẻ	Lớp Bé A	Lớp Bé B	Lớp Bé C	Lớp Nhỡ A	Lớp Nhỡ B	Lớp Lớn A	Lớp lớn B			
Cộng (I+II)			8.636.500	13.914.000	14.388.000	8.513.500	18.091.000	13.542.000	16.487.000	15.517.000	109.089.000		
I	Các khoản được thỏa thuận thu		1.530.000	2.160.000	2.250.000	1.800.000	2.700.000	2.430.000	2.700.000	2.610.000	18.180.000		
1	Ghế		0	0	0	0	0	0	0	0	0		
2	Tiền đồng phục		1.530.000	2.160.000	2.250.000	1.800.000	2.700.000	2.430.000	2.700.000	2.610.000	18.180.000		
II	Các khoản thu không nằm trong danh mục thỏa thuận		7.106.500	11.754.000	12.138.000	6.713.500	15.391.000	11.112.000	13.787.000	12.907.000	90.909.000		
1	Tiền vệ sinh		3.000.000	4.320.000	4.500.000	3.600.000	5.220.000	4.860.000	5.400.000	5.140.000	36.040.000		
2	Ly		170.000	240.000	250.000	200.000	390.000	270.000	300.000	300.000	2.120.000		
3	Khăn		170.000	240.000	250.000	200.000	290.000	270.000	300.000	290.000	2.010.000		
4	Gối		510.000	600.000	625.000	0	0	0	900.000	900.000	3.535.000		
5	Hồ sơ		595.000	738.000	773.000	440.000	981.000	468.000	557.000	562.000	5.114.000		
6	Sách		366.500	696.000	725.000	673.500	0	1.059.000	1.680.000	1.665.000	6.865.000		
7	Đồ dùng học tập		1.020.000	1.920.000	2.000.000	1.600.000	2.320.000	2.160.000	2.400.000	1.800.000	15.220.000		
8	Kem bót		0	1.440.000	1.500.000	0	1.800.000	1.620.000	1.800.000	1.800.000	9.960.000		
9	Hình thẻ		255.000	360.000	375.000	0	4.350.000	405.000	450.000	450.000	6.645.000		
10	Mền		680.000	800.000	760.000	0	0	0	0	0	2.240.000		
11	Chén, muỗng		340.000	400.000	380.000	0	40.000	0	0	0	1.160.000		
			Năm học 2024-2025										
TT	Nội dung	Lớp nhà trẻ	Lớp Bé A	Lớp Bé B	Lớp Nhỡ A	Lớp Nhỡ B	Lớp Lớn A	Lớp MG ghép Cao Muôn	Lớp MG ghép Nước Nè	Tổng			
		Cộng (I+II)											
		5.415.000	11.388.000	12.372.000	12.074.000	12.174.000	13.002.000	10.212.000	8.077.000		84.714.000		
		Các khoản được thỏa thuận thu											
		1.575.000	2.420.000	2.630.000	2.480.000	2.480.000	1.980.000	3.930.000	3.420.000		20.915.000		
1	Ghế		375.000	500.000	550.000	0	0	150.000	0	1.575.000			
2	Tiền đồng phục		1.200.000	1.920.000	2.080.000	2.480.000	2.480.000	1.980.000	3.780.000	3.420.000	19.340.000		
II	Các khoản thu không nằm trong danh mục thỏa thuận		3.840.000	8.968.000	9.742.000	9.594.000	9.694.000	11.022.000	6.282.000	4.657.000	63.799.000		
1	Tiền vệ sinh		900.000	1.440.000	1.560.000	1.860.000	1.860.000	1.980.000	1.260.000	1.140.000	12.000.000		
2	Ly		150.000	240.000	260.000	310.000	310.000	330.000	210.000	190.000	2.000.000		
3	Khăn		150.000	240.000	260.000	310.000	310.000	330.000	210.000	190.000	2.000.000		
4	Gối		375.000	600.000	650.000	775.000	775.000	825.000	0	0	4.000.000		
5	Hồ sơ		525.000	772.000	842.000	558.000	575.000	594.000	408.000	340.000	4.614.000		
6	Sách		270.000	696.000	754.000	1.036.000	1.036.000	1.848.000	939.000	572.000	7.151.000		



7	Đồ dùng học tập	900.000	1.920.000	2.080.000	2.480.000	2.480.000	2.640.000	1.680.000	800.000	14.980.000
8	Kem bôi	0	1.440.000	1.560.000	1.800.000	1.860.000	1.980.000	1.260.000	1.140.000	11.040.000
9	Hình ảnh	225.000	360.000	390.000	465.000	465.000	495.000	315.000	285.000	3.000.000
10	Mềm	0	800.000	880.000	0	0	0	0	0	1.680.000
11	Chết không	345.000	460.000	506.000	0	23.000	0	0	0	1.334.000

PHỤ BIỂU 04 - CHI TIẾT CÁC KHOẢN THU, CHI TIỀN BÁN TRÚ

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 02/KL-TTr ngày 14/5/2025 của Chánh Thanh tra huyện)

ĐVT: Đồng

TT		Nội dung	Năm học 2023-2024				Ghi chú
			Thu	Chi (đơn vị báo cáo)	Xác minh Đoàn Thanh tra	Hoàn trả phụ huynh	
		Tổng cộng (1+2)	571.230.000	556.334.000	532.061.000	24.273.000	
		Cộng (1)	354.888.000	354.888.000	347.021.000	7.867.000	
1	Lớp nhà trẻ	35.766.000	354.888.000	347.021.000	7.867.000		
2	Lớp Bé A	52.290.000					
3	Lớp Bé B	54.630.000					
4	Lớp Nhỡ A	66.834.000					
5	Lớp Lớn A	73.170.000					
6	Lớp Lớn B	72.198.000					
TT		Nội dung	Năm học 2024-2025				Ghi chú
		Thu	Chi (đơn vị báo cáo)	Xác minh Đoàn Thanh tra	Hoàn trả phụ huynh		
		Cộng (2)	216.342.000	201.446.000	185.040.000	16.406.000	
1	Lớp nhà trẻ	17.514.000	201.446.000	185.040.000	16.406.000	Trong đó, phần chi đã tính tiền mua sửa bổ sung	
2	Lớp Bé A	31.410.000					
3	Lớp Bé B	35.316.000					
4	Lớp Nhỡ A	37.926.000					
5	Lớp Nhỡ B	37.746.000					
6	Lớp lớn A	56.430.000					